

61

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG
TECHCOMSECURITIES

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018, sửa đổi lần thứ 6 ngày 11/07/2023
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 30/05/2018, được điều chỉnh lần thứ 5 theo Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2023)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 23./GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN
cấp ngày 22 tháng 3 năm 2024)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: _____ tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG

Địa chỉ: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3944 6368

Fax: (84-24) 3944 6583

Website: www.tcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bùi Thị Thu Hằng

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (84-24) 3944 6368



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUẬT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018, sửa đổi lần thứ 6 ngày 11/07/2023)

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 30/05/2018, được điều chỉnh lần thứ 5 theo Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2023)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên trái phiếu** : Trái Phiếu **TCSCPO2325001**
Để biết thêm các thông tin chi tiết liên quan đến các điều khoản và điều kiện chính của Trái Phiếu (như được định nghĩa dưới đây), vui lòng xem Mục VI có tiêu đề “**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**” của Bản Cáo Bạch này.
- Loại trái phiếu** : TPDN không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.
Mệnh giá : 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.
Tổng số lượng trái phiếu chào bán : 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu.
- Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá** : 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ đồng).
- Kỳ hạn trái phiếu** : 18 (mười tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành (như được định nghĩa tại Phần III – Các Khái Niệm của Bản Cáo Bạch này) của Trái Phiếu.
- Lãi suất** : được quy định cụ thể tại Điều 7 Phần VI – Thông Tin Về Đợt Chào Bán của Bản Cáo Bạch này.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội**

- Địa chỉ** : Tầng 8, Số 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số fax : +84 24 3831 5100
Số điện thoại : +84 24 3831 5090

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:**Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS)**

- Địa chỉ** : Tầng 3, Số 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Số fax : (84-24) 3944 5889
Số điện thoại : (84-24) 710 888 48
Website : <https://www.vise.com.vn>

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1.	Rủi Ro Về Kinh Tế	5
2.	Rủi Ro Về Luật Pháp	8
3.	Rủi Ro Đặc Thù	8
4.	Rủi Ro Của Đợt Chào Bán.....	9
5.	Rủi Ro Quản Trị Công Ty.....	10
6.	Rủi Ro Khác.....	11
III.	CÁC KHÁI NIỆM	12
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1.	Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành.....	15
2.	Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành	16
3.	Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành	18
4.	Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành	18
5.	Thông Tin Về Công Ty Mẹ, Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối.....	25
6.	Thông Tin Về Quá Trình Tăng, Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành	27
7.	Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành.....	29
8.	Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành.....	32
9.	Thông Tin Về Cổ Đông Lớn Sở Hữu Từ 10% Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành Trở Lên	56
10.	Thông Tin Về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng.....	57
11.	Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Trả Cổ Tức	73
12.	Tình Hình Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu Đã Phát Hành Trong 03 (ba) Năm Liên Tục Liên Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Và Đến Thời Điểm Hiện Tại	74
13.	Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành.....	74
14.	Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Tổ Chức Phát Hành Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành, Đợt Chào Bán, Việc Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán	75
15.	Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích	75

V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	75
1.	Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh.....	75
2.	Tình Hình Tài Chính	80
3.	Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với BCTC Của Tổ Chức Phát Hành	85
4.	Kết Quả Xếp Hạng Tín Nhiệm:	86
5.	Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận.....	86
6.	Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 03 (ba) Năm Tiếp Theo	87
VI.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	88
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	97
VIII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	97
IX.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	99
X.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	99
XI.	PHỤ LỤC	99

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****Tổ Chức Phát Hành**

Ông Nguyễn Xuân Minh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thúy Vân

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Phát Hành thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Phát Hành hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

1. Rủi Ro Về Kinh Tế

Bất kỳ thay đổi, biến động nào của nền kinh tế đều ảnh hưởng tới sự phát triển của mọi ngành nghề, trong đó đáng kể nhất là thị trường chứng khoán. Môi trường kinh tế Việt Nam ngày càng mở cửa với nhiều chính sách điều tiết, hỗ trợ đã mang lại những chuyển biến tích cực cho nhiều doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc Chính phủ can thiệp bằng các chính sách tài khóa, tiền tệ hay việc kiểm soát bằng cơ chế hành chính, đôi khi là thử thách lớn đòi hỏi các doanh nghiệp phải đương đầu và thích ứng.

Tổ Chức Phát Hành là công ty hoạt động hoàn toàn trên lãnh thổ Việt Nam, do đó mọi biến động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán đều có khả năng tác động trực tiếp đến hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, từ đó ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực tới kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Nhằm quản trị rủi ro kinh tế nói chung, Tổ Chức Phát Hành luôn chú trọng việc phân tích, đánh giá triển vọng và bức tranh vĩ mô của kinh tế Việt Nam, từ đó lựa chọn định hướng phát triển và triển khai, chính sách quản lý phù hợp.

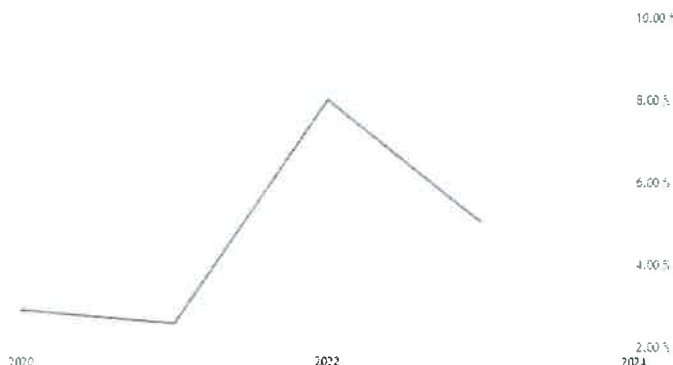
Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong những năm gần đây được đánh giá tương đối khả quan, cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng tốt, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo điều kiện kinh tế Việt Nam, bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, có thể duy trì sự ổn định và tốc độ tăng trưởng hiện có. Một đợt suy thoái kinh tế toàn cầu hoặc một diễn biến kinh tế bất lợi có thể xảy ra trong tương lai và gây ra những tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng GDP và tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2023 ước tính tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn quý IV các năm 2012-2013 và 2020-2022 và với xu hướng tích cực, quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%).

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2020 – 2024



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

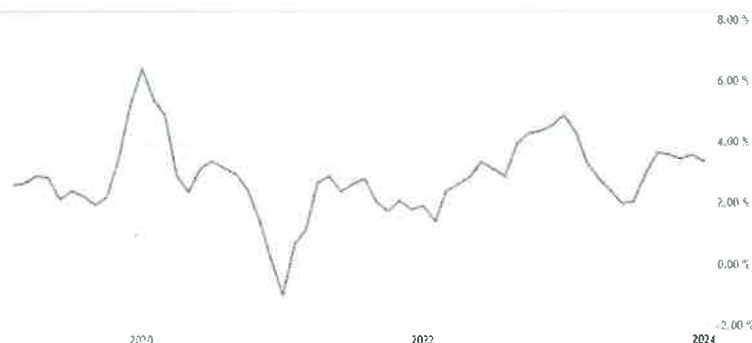
Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Lạm phát tăng cao có ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế nói chung, gây ra sự suy giảm sức mua của người tiêu dùng cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến doanh nghiệp và các hoạt động đầu tư do sự gia tăng chi phí sản xuất và không chắc chắn về giá cả trong tương lai. Để kiểm soát lạm phát, lãi suất trong nền kinh tế sẽ có xu hướng tăng, gây áp lực lớn đến thị trường chứng khoán và làm suy giảm kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành do chi phí đi vay tăng cao.

Đánh giá về tình hình lạm phát tại Việt Nam trong các năm qua, có thể thấy từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt. Từ năm 2014 đến 2022, CPI đã tăng chậm lại và thường thấp hơn mục tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội. Bước sang năm 2023, trong bối cảnh lạm phát toàn cầu gia tăng, lạm phát tại Việt Nam vẫn đang được kiểm soát tốt. Theo số liệu của Tổng Cục thống kê (“GSO”), CPI bình quân quý IV/2023 tăng 3,54% so với quý IV/2022. Tính chung cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm trước. Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây nhưng Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai đặc biệt trong thời gian tới khi nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục chịu sức ép lạm phát đến từ biến động khó lường trong giá nguyên, nhiên, vật liệu trên thế giới như xăng, dầu, than, và giá cước vận chuyển.

[phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

Lạm phát Việt Nam qua các năm

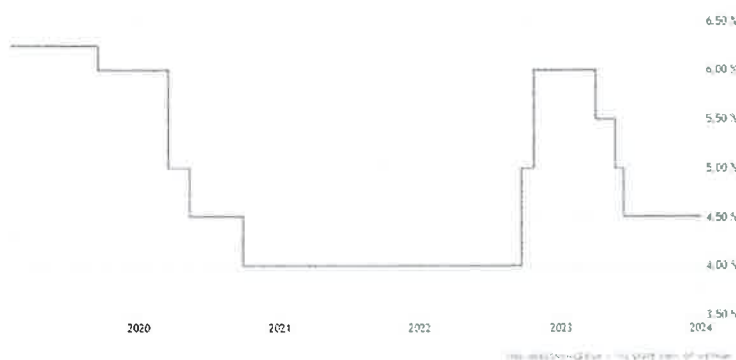


(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Biến động về lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vay vốn

Lãi suất luôn đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Thị trường tiền tệ trong năm 2023 trải qua một số đợt điều chỉnh biên độ lãi suất cơ bản, lãi suất SOFR (USD) trải qua nhiều lần điều chỉnh tăng bởi FED với mục tiêu để chống lạm phát, cụ thể lãi suất SOFR trung bình của 3 tháng gần nhất vào thời điểm đầu tháng 11/2023 đạt 5,31%, tăng 1,71% so với lãi suất trung bình của 3 tháng cuối năm 2022. Trong khi đó, lãi suất VND đã trải qua nhiều lần giảm, vào thời điểm đầu tháng 11/2023, VNIBOR ở mức 3,45% (đối với kỳ hạn 3 tháng) và 6,08% (đối với kỳ hạn 1 năm) thấp hơn rất nhiều so với thời điểm 30/12/2022 với 8,5% (đối với kỳ hạn 3 tháng) và 8,9% (đối với kỳ hạn 1 năm).

Bất kỳ sự gia tăng lãi suất nào trong thời gian tới cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí vay và do đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả của hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Hiện nay, NHNN vẫn nỗ lực duy trì ổn định tỷ giá, lạm phát và lãi suất để nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư nước ngoài vào thị trường Việt Nam. Do đó, kỳ vọng ảnh hưởng tiêu cực từ biến động của tỷ giá đến hiệu quả kinh doanh của Công Ty có thể được giảm thiểu. Đồng thời nhằm chủ động phòng ngừa rủi ro trước các biến động tiêu cực về tỷ giá, TCBS đã tham gia vào các sản phẩm ngoại hối hoặc phái sinh lãi suất liên quan đến ngoại hối với các tổ chức tín dụng trong nước.



Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh

tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của Nhà nước cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến khả năng huy động vốn của Tổ Chức Phát Hành

Các công ty xếp hạng tín dụng quốc tế (như Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác) có thể sẽ hạ xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc hạ xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản trong các thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành, trong việc huy động vốn bổ sung, và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Tổ Chức Phát Hành.

2. Rủi Ro Về Luật Pháp

Tổ Chức Phát Hành là CTCK – lĩnh vực khá nhạy cảm đối với nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, do đó không chỉ bị điều chỉnh về mặt pháp lý theo Luật Doanh Nghiệp nói chung, mà còn cần tuân theo các quy định, hướng dẫn của Luật Chứng Khoán và các pháp luật khác liên quan. Các thay đổi về mặt giấy phép, chấp thuận hoạt động hay quy định về ngành nghề kinh doanh và tiêu chuẩn kế toán, thuế, quản lý doanh nghiệp đều là những rủi ro không lường trước đối với hoạt động của các CTCK nói chung và có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành nói riêng.

Vì vậy, để quản trị rủi ro luật pháp, hạn chế đến mức thấp nhất tổn thất có thể xảy ra, Tổ Chức Phát Hành luôn đặt cao việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật trong mọi quyết định về kinh doanh, đồng thời giao cho bộ phận chuyên trách rà soát, cập nhật mọi thay đổi về luật pháp để kịp thời điều chỉnh và áp dụng vào hoạt động hàng ngày, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Tổ Chức Phát Hành.

3. Rủi Ro Đặc Thù

Những nhân tố dưới đây sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và đây sẽ là những rủi ro mà Tổ Chức Phát Hành sẽ gánh chịu khi những nhân tố này thay đổi theo chiều hướng xấu. Cụ thể là:

Rủi ro thị trường và lãi suất

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động giá trị thị trường của các tài sản và công cụ tài chính. Rủi ro thị trường đối với Tổ Chức Phát Hành chủ yếu bao gồm rủi ro biến động của lãi suất và rủi ro về thị trường.

Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro quan trọng nhất mà Tổ Chức Phát Hành phải đối mặt trong hoạt động kinh doanh. Rủi ro này ảnh hưởng đến tất cả hoạt động chính của Tổ Chức Phát Hành, đặc biệt là các hoạt động kinh doanh liên quan đến trái phiếu, vốn có mối tương quan mật thiết với biến động của lãi suất. Ngoài ra, các biến động về lãi suất tại Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng bởi tình

hình kinh tế vĩ mô phức tạp trên thế giới. Điều này càng gây khó khăn cho doanh nghiệp trong nước để có thể phòng ngừa và kiểm soát rủi ro lãi suất.

Bên cạnh rủi ro lãi suất, Tổ Chức Phát Hành cũng bị ảnh hưởng lớn bởi rủi ro thị trường, đặc biệt là các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán. Các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành chịu ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm (i) hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu, khi thị trường biến động, nhu cầu huy động vốn của khách hàng có thể giảm sút, ảnh hưởng đến doanh thu của Tổ Chức Phát Hành, (ii) các hoạt động đầu tư và phân phối trái phiếu, cổ phiếu, các khoản đầu tư tự doanh, khi thị trường biến động, giá trị của các công cụ tài chính này có thể giảm sút, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành, (iii) các hoạt động giao dịch ký quỹ và các nghiệp vụ khác, khi thị trường biến động, giá trị tài sản thế chấp có thể giảm sút, gây rủi ro cho Tổ Chức Phát Hành, khách hàng cũng sẽ có xu hướng giảm sử dụng các dịch vụ ký quỹ để tiết kiệm chi phí do lãi suất cao, và (iv) các cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính mà Tổ Chức Phát Hành đang đầu tư/nắm giữ cũng bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các công cụ đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lời của Tổ Chức Phát Hành thông qua tác động trực tiếp đến việc thu hồi đầy đủ và đúng hạn từ một số khách hàng, đối tác không có khả năng thanh toán một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ đối với các hoạt động gửi tiền, giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán, đầu tư trái phiếu...

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Tổ Chức Phát Hành không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường.

Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin

Các rủi ro về hệ thống và bảo mật thông tin luôn là rủi ro lớn nhất do hoạt động đặc thù của CTCK. Tại Tổ Chức Phát Hành, việc bảo vệ những thông tin của khách hàng giao dịch được coi là yếu tố sống còn, song song với việc tuân thủ quy trình hoạt động hàng ngày để hệ thống hoạt động hiệu quả.

Rủi ro uy tín

Rủi ro uy tín là tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Tổ Chức Phát Hành. Sự thay đổi này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu của khách hàng trong việc sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Tổ Chức Phát Hành, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Đặc biệt, đối với một tổ chức tài chính, rủi ro liên quan đến việc phát tán thông tin, lời đồn sai sự thật về hình ảnh của Tổ Chức Phát Hành sẽ gây ra những hậu quả khó lường, nhất là làm sụt giảm niềm tin của các khách hàng đối với Tổ Chức Phát Hành.

4. Rủi Ro Của Đợt Chào Bán

Thành công của đợt chào bán phụ thuộc vào nhiều yếu tố, không chỉ các vấn đề nội tại của Trái

Phiếu như sự hấp dẫn về lãi suất, kỳ hạn hay điều kiện của Trái Phiếu, tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, mà còn bị chi phối bởi kỳ vọng của nhà đầu tư, tương quan ngành và các thay đổi lớn mang yếu tố thị trường. Do đó, Tổ Chức Phát Hành không thể đảm bảo đợt chào bán sẽ thành công. Tuy nhiên, do khối lượng phát hành không lớn so với vốn chủ sở hữu, đồng thời với uy tín của Tổ Chức Phát Hành trên thị trường, cùng với kết quả tài chính lành mạnh, an toàn và định hướng phát triển bền vững, Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ là kênh đầu tư hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

Trái Phiếu không có bảo đảm

Trái Phiếu không được bảo lãnh thanh toán cũng như bảo đảm bằng bất kỳ tài sản nào, dù của Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác. Do vậy, người sở hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền truy đòi trực tiếp đối với tài sản của Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác như là tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu.

Những thay đổi đáng kể về lãi suất của Trái Phiếu

Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi. Lãi suất thả nổi có thể thay đổi đáng kể phụ thuộc vào mức lãi suất tham chiếu vào ngày xác định lãi suất có liên quan. Bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lãi suất của Trái Phiếu có thể ảnh hưởng bất lợi đến dòng lưu chuyển tiền tệ và điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành cũng như nhà đầu tư Trái Phiếu.

Quyền đối với Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Phát Hành sau khi Tổ Chức Phát Hành không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Phát Hành khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

5. Rủi Ro Quản Trị Công Ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Do vậy doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu, giảm thiểu tối đa rủi ro cho doanh nghiệp.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Rủi ro quản trị có thể xuất phát từ nguyên nhân chủ quan (sai sót của cấp quản lý do năng lực) và khách quan (biến động thị trường, thay đổi văn bản luật) gây tác động trực tiếp tới công tác quản trị tài chính, năng suất lao động... Do vậy, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng cần phải có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các rủi ro này để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản trị.

Để hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro này, Tổ Chức Phát Hành luôn luôn tiến hành rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định nội bộ, nâng cao hiểu biết và trình độ cho cán bộ nhân viên trong Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo các hoạt động của Công Ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

6. Rủi Ro Khác

Các rủi ro khác có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và ảnh hưởng đến đợt chào bán như việc Việt Nam bị hạ đánh giá xếp hạng tín dụng, hay các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, khủng bố, chiến tranh... là không lường trước và chưa có biện pháp ngăn chặn. Tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành luôn nỗ lực để ứng phó và lập các kế hoạch dự phòng, đồng thời lên phương án, chính sách nhằm quản lý hoạt động kinh doanh liên tục, để có thể giảm thiểu tối đa thiệt hại nếu có.

[phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

“Bản Cáo Bạch”	:	Bản Cáo Bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Phát Hành về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu
“Bản Thông Báo Phát Hành”	:	có nghĩa như được quy định tại Tiểu mục 15, Mục VI của Bản Cáo Bạch này
“BCTC”	:	Báo cáo tài chính
“BCATTC”	:	Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
“ĐHĐCĐ”	:	Đại hội đồng cổ đông
“HĐQT”	:	Hội đồng quản trị
“BKS”	:	Ban kiểm soát
“Các Điều Kiện Trái Phiếu”	:	có nghĩa là các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được quy định trong Phụ lục I của Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu số 05/2023/BHA/TCBS-VIS được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu
“Công ty CP” hay “CTCP”	:	Công ty cổ phần
“CTCK”	:	Công ty chứng khoán
“Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”	:	Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu số 05/2023/BHA/TCBS-VIS được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu
“Người Sở Hữu Trái Phiếu”	:	có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC), hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng)
“HNX”	:	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
“HSX”	:	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
“Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng”	:	có nghĩa như được quy định tại Tiểu mục 16, Mục VI của Bản Cáo Bạch này
“NĐT”	:	Nhà đầu tư

“Ngày Phát Hành”	:	có nghĩa là ngày phát hành được ghi trên báo cáo kết quả phát hành mà Tổ Chức Phát Hành nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
“Ngày Đáo Hạn”	:	có nghĩa như được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu
“Ngày Làm Việc”	:	có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật Việt Nam
“NHNN”	:	Ngân hàng Nhà nước
“Sự Kiện Vi Phạm”	:	có nghĩa như được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu
“Sổ Đăng Ký”	:	có nghĩa như được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu
“Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu”	:	có nghĩa như được quy định tại Tiểu mục 18, Mục VI của Bản Cáo Bạch này.
“Techcombank” hay “TCB”	:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
“Luật Chứng Khoán”	:	có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 26/11/2019 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
“Luật Doanh Nghiệp”	:	có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
“Nghị Định 153”	:	có nghĩa là Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế
“Nghị Định 155”	:	có nghĩa là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán
“Nghị Định 65”	:	có nghĩa là Nghị định số 65/2022/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 16/09/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153
“Nghị Định 08”	:	có nghĩa là Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế
“Thời Hạn Phân Phối”	:	có nghĩa như được quy định tại Tiểu mục 17, Mục VI của Bản Cáo

Trái Phiếu	Bạch này
“Thuế GTGT”	: Thuế giá trị gia tăng
“Thuế TNCN”	: Thuế thu nhập cá nhân
“Thuế TNDN”	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
“TMCP”	: Thương mại cổ phần
“TNHH”	: Trách nhiệm hữu hạn
“LNTT”	: Lợi nhuận trước thuế
“LNST”	: Lợi nhuận sau thuế
“GPĐC”	: Giấy phép điều chỉnh
“Tổ Chức Phát Hành”, hoặc “TCBS” hoặc “Công Ty”	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
“TPDN”	: Trái phiếu doanh nghiệp
“UBCKNN”	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
“Văn Kiện Trái Phiếu”	: được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu
“VSDC”	: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
“SGDCK”	: Sở Giao Dịch Chứng Khoán
“TCPH”	: Tổ Chức Phát Hành
“VND” hoặc “Đồng”	: Đồng Việt Nam
“USD”	: Đô-la Mỹ
“SOFR”	: Lãi suất qua đêm có bảo đảm
“VNIBOR”	: Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng bằng tiền VND
“FED”	: Cục Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ
“UTTB”	: Ứng trước tiền bán

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành**

- Tên Tổ Chức Phát Hành : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG
- Tên Tổ Chức Phát Hành viết bằng tiếng nước ngoài : TECHCOM SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : TECHCOM SECURITIES
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần : Số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018, sửa đổi lần thứ 6 ngày 11/07/2023.
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán : Số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 30/05/2018, được điều chỉnh lần thứ 5 theo Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2023).
- Logo : **TECHCOMSECURITIES** 
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần
- Trụ sở chính : Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024.39446368
- Website : <http://www.tcbs.com.vn>
- Vốn điều lệ đăng ký : 2.176.994.200.000 VND
- Vốn điều lệ thực góp : 2.176.994.200.000 VND
- Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Xuân Minh – Chủ tịch HĐQT
- Ngành nghề kinh doanh chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp :
 - Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán;
 - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu.
- Nghiệp vụ kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động :
 - Môi giới chứng khoán;
 - Tự doanh chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán; và
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Mã cổ phiếu : Không có
- Sàn giao dịch : Không có

2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương, được thành lập năm 2008 theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008. Năm 2018, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi hình thức pháp lý và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018 và Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 30/05/2018. Các dấu mốc quan trọng của Công Ty như sau:

Mốc thời gian	Sự kiện
09/2008	TCBS được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP của UBCKNN.
01/2010	TCBS trở thành thành viên chính thức tại HNX và HSX.
12/2014	TCBS được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.000.000.000.000 VND.
01/2016	TCBS cho ra mắt hệ thống tư vấn tài chính trực tuyến TCWealth hay còn gọi là Robo-advisor đầu tiên tại Việt Nam.
02/2016	TCBS đã được tạp chí Finance Asia công nhận là “Nhà thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam” năm 2016 và tạp chí Alpha Southeast Asia công nhận là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam (2007-2016)”.
07/2017	TCBS cho ra mắt sản phẩm tài khoản đầu tư chứng khoán trực tuyến iWealth Pro, với mục tiêu mang đến lợi ích vượt trội và trải nghiệm mới mẻ cho khách hàng khi áp dụng công nghệ để cắt giảm các chi phí.
03/2018	TCBS nhận được Quyết định số 222/QĐ-UBCK của UBCKNN về việc chấp thuận cho TCBS được thực hiện chuyển đổi hình thức pháp lý thành công ty cổ phần.
05/2018	TCBS nhận được Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK ngày 30/05/2018 của UBCKNN và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102935813 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018.
07/2018	TCBS được vinh danh là “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” năm 2018 bởi tạp chí Finance Asia. Đây là lần thứ hai TCBS dành được giải thưởng quan trọng này.
10/2018	TCBS được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.058.201.050.000 VND.

Mốc thời gian	Sự kiện
06/2019	TCBS được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.123.595.510.000 VND.
12/2019	TCBS được trao tặng giải thưởng “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” năm 2019 bởi tạp chí The Asset.
03/2020	TCBS trở thành công ty đầu tiên chính thức cho ra mắt dịch vụ mở tài khoản chứng khoán 100% online, đem lại sự tiện lợi và nhiều lợi ích cho khách hàng.
11/2020	TCBS được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020, điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 1.124.246.800.000 VND.
Trong năm 2020	TCBS lần thứ 3 liên tiếp được vinh danh tại hạng mục “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” bởi tạp chí The Asset và tạp chí Finance Asia.
04/2021	- TCBS hoàn thành ký kết hợp đồng vay hợp vốn tín chấp trị giá 170 triệu USD với nhóm định chế tài chính Đài Loan, thiết lập kỷ lục mới về giá trị hạn mức vay vốn quốc tế của một CTCK tại Việt Nam. - TCBS hoàn thành và cho ra mắt nền tảng đầu tư cộng đồng (Social investing) đầu tiên của Việt Nam dành cho cổ phiếu mang tên iCopy.
07/2021	TCBS lần thứ 4 được vinh danh tại hạng mục giải thưởng “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam” của tạp chí Finance Asia.
10/2021	TCBS chính thức ra mắt dịch vụ giao dịch phái sinh iFuture với nhiều tiện ích khác biệt với truyền thống, được tự động, tức thời và chỉ với 1-chạm.
Trong năm 2021	TCBS bước vào sân chơi cổ phiếu, mở ra giai đoạn 5 năm phát triển mới 2021 - 2025 - tập trung hoàn thiện hệ sinh thái công nghệ tài chính Wealthtech.
03/2022	- TCBS được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 18/03/2022, điều chỉnh vốn điều lệ lên 1.126.140.700.000 VND. - TCBS vinh dự nhận liên tiếp 3 hạng mục của giải thưởng The Asset Triple A Country Awards 2021 do tạp chí The Asset tổ chức gồm “Nhà tư vấn trái phiếu tốt nhất Việt Nam”, “Nhà môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam” và “Giao dịch trái phiếu phát hành bằng nội tệ nổi bật nhất”.
04/2022	Với chiến lược Wealthtech, TCBS được vinh danh tại hạng mục “Áp dụng công nghệ sáng tạo nhất 2022” do tạp chí Finance Asia trao tặng, ghi nhận cho những nỗ lực của TCBS trong sáng tạo và tiên phong đổi mới chất lượng dịch vụ và nền tảng công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Mốc thời gian	Sự kiện
06/2022	TCBS tiên phong ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) và Hợp đồng thông minh (Smart contract) vào quản lý giao dịch và quyền sở hữu TPDN.
08/2022	TCBS được tạp chí Asia Business Review vinh danh với giải thưởng “Công nghệ xuất sắc Việt Nam 2022” hạng mục “Dữ liệu lớn – Ngân hàng” với phần mềm TCA Analysis – Hệ thống phân tích tài chính toàn diện cho hơn 1.350 doanh nghiệp niêm yết.
10/2022	- TCBS nhận được giải thưởng Best Bond Advisor và Best Brokerage do tạp chí The Asset bình chọn. - TCBS thực hiện chào bán 189.390 cổ phần riêng lẻ.
02/2023	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 1.126.994.200.000 VND theo Giấy phép số 18/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/02/2023 về thay đổi vốn điều lệ.
06/2023	TCBS đã tăng vốn điều lệ lên 2.176.994.200.000 VND theo GPĐC số 54/GPĐC-UBCK ngày 30/06/2023.
Trong năm 2023	TCBS nhận được giải thưởng Digital Wealth of the Year, Best Data Analytics Project do tạp chí The Asset bình chọn, và giải thưởng "Most Innovative Use of Technology" at Finance Asia Country Awards;

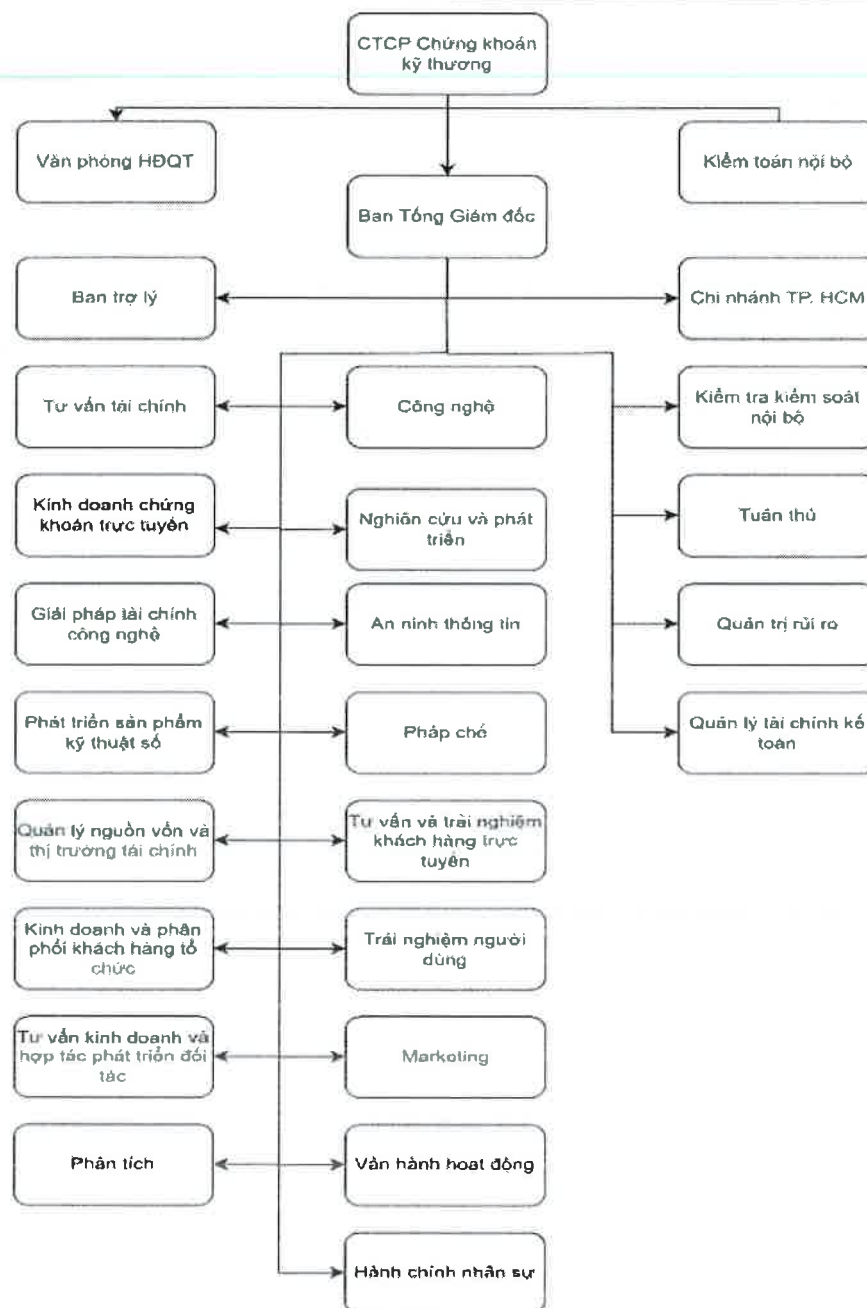
3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành

Tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có công ty con và công ty liên kết.

4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành

Mô hình quản trị hiện tại của TCBS được thiết lập theo cấu trúc tối ưu để hỗ trợ HĐQT quản lý, điều hành bao quát cả Công Ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công Ty.

Cấu trúc bộ máy quản trị và quản lý của TCBS được thể hiện tại sơ đồ ở trang tiếp theo:



Nguồn: Công Ty

4.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề theo quy định của quy định của pháp luật và Điều lệ của Công Ty, kể cả việc thông qua định hướng phát triển của Công Ty, bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS.

4.2. Ban kiểm soát

BKS của Tổ Chức Phát Hành có từ 03 (ba) thành viên trở lên do ĐHĐCĐ bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. BKS có quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công Ty, trong đó bao gồm việc thực hiện giám sát tình hình tài chính

của Công Ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

4.3. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công Ty với các thành viên được bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm bởi ĐHĐCĐ, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4.4. Ban Tổng giám đốc

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, do HĐQT bổ nhiệm hoặc thuê. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

4.5. Hệ thống các phòng ban

4.5.1. Tư vấn tài chính

- Tư vấn và thu xếp phát hành TPDN và các loại trái phiếu khác;
- Tư vấn tài chính chiến lược cho doanh nghiệp (mua bán và sáp nhập doanh nghiệp; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; tái cấu trúc doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp...);
- Tư vấn chiến lược thu xếp vốn cho công ty/dự án qua các công cụ vốn trên thị trường tài chính và thị trường chứng khoán;
- Tư vấn niêm yết/tư vấn đăng ký giao dịch tập trung TPDN và các loại trái phiếu khác;
- Tư vấn niêm yết, chào bán cổ phiếu, tìm kiếm và đàm phán đối tác chiến lược.

4.5.2. Kinh doanh chứng khoán trực tuyến

- Phát triển nghiệp vụ môi giới và kinh doanh chứng khoán trên nền tảng trực tuyến;
- Thúc đẩy giao dịch trực tuyến của khách hàng thông qua các chương trình và chính sách thúc đẩy bán phù hợp từng thời kỳ;
- Phát triển hệ thống và nền tảng giao dịch trực tuyến, hiện đại theo định hướng của TCBS.

4.5.3. Giải pháp tài chính công nghệ

- Xây dựng ý tưởng và chủ trì thiết kế các đặc tính cho sản phẩm tài chính, phối hợp với các bộ phận để hoàn thiện sản phẩm đảm bảo tính pháp lý, tối ưu hóa tài chính, thuế, xây dựng quy trình và hỗ trợ vận hành sản phẩm;
- Xây dựng chính sách giá, chiến lược kinh doanh, chương trình kinh doanh cho từng sản phẩm tài chính theo từng thời kỳ;
- Phối hợp với bộ phận Công nghệ, đóng vai trò là người đưa ra các yêu cầu phát triển hệ thống, phát triển tính năng phục vụ kinh doanh và phân phối.

4.5.4. Phát triển sản phẩm kỹ thuật số

- Tham mưu và xây dựng chiến lược về việc số hóa mảng bán lẻ;

- Thực hiện vai trò số hóa mảng bán lẻ thông qua nghiên cứu, phát triển số hóa các sản phẩm tài chính của Công Ty và tự động hóa các luồng vận hành, quản trị nội bộ trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ chứng khoán của Công Ty;
- Theo dõi tính hiệu quả của sản phẩm thông qua số liệu và phản hồi của người dùng để đưa ra các cải tiến, sửa chữa;
- Giám sát và vận hành hoạt động của các Scrum team theo mô hình Agile.

4.5.5. Quản lý nguồn vốn và thị trường tài chính

Bao gồm các bộ phận với chức năng chính như sau:

- (i) Kinh doanh vốn
 - Quản lý và tối ưu hóa bảng cân đối;
 - Cân đối các nguồn vốn huy động như vay trong nước, vay nước ngoài, trái phiếu...;
 - Đảm bảo nhu cầu vốn của các bộ phận kinh doanh.
- (ii) Tự doanh trái phiếu và giấy tờ có giá
 - Tạo lập, kinh doanh và định vị thị trường trái phiếu và giấy tờ có giá;
 - Cung cấp các gói tài chính tới khách hàng;
 - Tư vấn phát triển các sản phẩm mới và phát triển thị trường mảng trái phiếu và giấy tờ có giá;
 - Tạo giá trị thông qua nắm giữ, quản lý và quản trị rủi ro của danh mục trái phiếu và giấy tờ có giá;
 - Quản lý, giám sát và thực hiện các hoạt động kinh doanh.
- (iii) Tự doanh cổ phiếu và chứng khoán phái sinh
 - Giao dịch mua và bán các công cụ tài chính (cổ phiếu, chứng quyền, phái sinh, v.v...) nhằm tạo ra lợi nhuận;
 - Tạo lập thị trường để cung cấp thanh khoản cho một số chứng khoán nhất định;
 - Quản lý các rủi ro liên quan đến các hoạt động giao dịch, nhằm giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra;
 - Nghiên cứu, phân tích, đề xuất và triển khai các chiến lược giao dịch dựa trên phân tích thị trường, các mô hình định lượng và các yếu tố khác;
 - Đảm bảo tuân thủ các quy định và các chính sách quản lý rủi ro nội bộ để giảm thiểu rủi ro pháp lý và tài chính.

4.5.6. Kinh doanh và phân phối khách hàng tổ chức

- Xây dựng và phát triển kênh phân phối riêng cho các sản phẩm ngân hàng đầu tư bao gồm các sản phẩm đầu tư, ủy thác, phân phối chứng chỉ quỹ... đối với khách hàng là định chế tài chính và các doanh nghiệp;
- Mở rộng quan hệ với các khách hàng định chế tài chính trong việc bán chéo các sản phẩm ngân hàng đầu tư;
- Tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc sản phẩm và lập kế hoạch phát triển sản phẩm cùng với các bộ phận Giải pháp tài chính công nghệ và Tư vấn tài chính;

- Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh đầu tư trên thị trường sơ cấp và thứ cấp cho các sản phẩm ngân hàng đầu tư.

4.5.7. Tư vấn kinh doanh và hợp tác phát triển đối tác

- Xây dựng mục tiêu kinh doanh, chương trình thúc đẩy bán, chương trình chính sách khách hàng; quản lý doanh số bán, tiến độ, chất lượng, và các sáng kiến trong kinh doanh;
- Xây dựng các công cụ hỗ trợ đối tác, kênh phân phối các sản phẩm dịch vụ về đầu tư và quản lý gia sản;
- Xây dựng và phát triển đối tác nhằm mở rộng kinh doanh sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản; quản lý hiệu quả hợp tác đối tác thông qua các rà soát đánh giá và điều chỉnh các chương trình hợp tác;
- Quản trị, giám sát giao dịch hàng ngày thông qua việc kiểm tra các thông tin giao dịch của các đơn vị kinh doanh và lực lượng cộng tác viên về các sản phẩm - dịch vụ chứng khoán của TCBS;
- Cung cấp các báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo khách hàng, đo lường các chỉ số để phục vụ cho phát triển kinh doanh;
- Lắng nghe, nhận định các yêu cầu từ khách hàng, thị trường và đơn vị kinh doanh, từ đó đưa ra các yêu cầu, đề xuất để thay đổi, cải tiến, thêm mới sản phẩm, vận hành, hệ thống tại TCBS.

4.5.8. Phân tích

- Phân tích, đánh giá tổ chức phát hành chứng khoán, mã chứng khoán, phương án phát hành chứng khoán nhằm hỗ trợ các bộ phận kinh doanh nhận diện cơ hội đầu tư/kinh doanh cũng như nhận diện rủi ro liên quan;
- Lập báo cáo phân tích công ty làm cơ sở cho các bộ phận tự doanh, môi giới, quản trị rủi ro thực hiện các công việc liên quan;
- Xây dựng mô hình đánh giá, chấm điểm công ty, cổ phiếu, trái phiếu phục vụ cho việc thiết kế sản phẩm môi giới, tư vấn đầu tư, giao dịch ký quỹ và quản trị rủi ro;
- Nghiên cứu và lập các mô hình, báo cáo kinh tế vĩ mô làm cơ sở định hướng chiến lược cho các bộ phận kinh doanh, quản trị rủi ro của Công Ty;
- Lập các báo cáo phân tích ngành, mã chứng khoán nhằm hỗ trợ báo cáo đầu tư định kỳ cho nhà đầu tư;
- Định kỳ đánh giá, cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh thực tế đối với các tổ chức phát hành mà TCBS thực hiện đầu tư theo quy trình kiểm soát sau của Công Ty.

4.5.9. Công nghệ

- Triển khai các giải pháp công nghệ và các hạng mục nghiên cứu phát triển cho các bộ phận nghiệp vụ, phát triển các công cụ phần mềm, nền tảng... để phục vụ phát triển các mảng kinh doanh chính theo định hướng hoạt động của TCBS.

4.5.10. Nghiên cứu và phát triển

- Thiết kế chiến lược và kiến trúc dữ liệu cho toàn TCBS; xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn, chính sách để quản trị dữ liệu;
- Thực hiện yêu cầu của các bộ phận kinh doanh chuyển thành yêu cầu dữ liệu để thực hiện báo cáo phân tích; thực hiện các yêu cầu cung cấp dữ liệu của hệ thống giao dịch, quản lý và vận hành của TCBS;
- Thực hiện phân tích nâng cao, phân tích dự báo, máy học (machine learning) kết hợp với trí tuệ nhân tạo, xây dựng các mô hình xử lý dữ liệu nâng cao nhằm phục vụ mục đích quản trị, kinh doanh của TCBS;
- Xây dựng các sản phẩm dữ liệu hoàn chỉnh để phục vụ kinh doanh, đảm bảo kiểm soát chất lượng các sản phẩm dữ liệu cung cấp cho các bộ phận.

4.5.11. Pháp chế, Tuân thủ, Kiểm tra kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro

- Tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận của TCBS về ảnh hưởng của những quy định pháp luật liên quan đến quản trị, điều hành, hoạt động nghiệp vụ của TCBS; đề xuất các phương án, giải pháp vận dụng pháp luật phù hợp nhất cho các hoạt động của TCBS;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ của các bộ phận trong Công Ty theo các quy định pháp luật, Điều lệ Công Ty, quyết định của HĐQT, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công Ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán nhằm mang lại hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng;
- Xây dựng chiến lược rủi ro toàn Công Ty, tuyên ngôn khẩu vị rủi ro, giới hạn chấp nhận rủi ro; xây dựng và phát triển khung chính sách quản trị rủi ro toàn Công Ty;
- Thiết lập, cập nhật khẩu vị rủi ro và xây dựng các chuẩn mực, các quy trình và các phương pháp để nhận diện và đo lường đối với rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và thanh khoản.

4.5.12. An ninh thông tin

- Quản lý tuân thủ an ninh thông tin và rủi ro công nghệ;
- Giám sát và đảm bảo an ninh thông tin cho TCBS.

4.5.13. Quản lý tài chính kế toán

- Đảm bảo công tác hạch toán kế toán tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, và quy định nội bộ Công Ty;
- Xây dựng và kiểm soát BCTC tháng, quý, năm, báo cáo kiểm toán, báo cáo thuế;
- Hỗ trợ và phối hợp với các bộ phận kinh doanh lên kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận hàng năm; kiểm soát việc thực hiện kết quả kinh doanh so với kế hoạch và dự báo;
- Thiết lập quy trình kiểm soát để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu tài chính; quản lý, kiểm soát việc thực hiện quy trình xác minh số dư, đảm bảo quy trình được thực hiện hiệu quả.

4.5.14. Tư vấn và trải nghiệm khách hàng trực tuyến

- Tư vấn, hỗ trợ và giải đáp các vấn đề quan tâm, vướng mắc của khách hàng trong giao dịch;
- Xây dựng và phát triển các công cụ để tăng hiệu quả giao tiếp với khách hàng; xây dựng, triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, khách hàng thân thiết;
- Truyền thông và phối hợp truyền thông sản phẩm, tính năng, chương trình ưu đãi... tới các khách hàng; xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại TCBS một cách trực quan, cập nhật tới tất cả khách hàng;
- Kiểm soát các nội dung trao đổi của khách hàng trên các kênh giao tiếp của TCBS nhằm đảm bảo đúng quy chuẩn;
- Cập nhật nhu cầu, vấn đề vướng mắc của khách hàng trong quá trình trải nghiệm, qua đó phối hợp với các bộ phận liên quan để cải thiện quy trình, tính năng sản phẩm, dịch vụ; đảm bảo sự hài lòng của khách hàng thông qua việc kiểm soát, triển khai các hoạt động khảo sát, chấm điểm.

4.5.15. Trải nghiệm người dùng

- Thực hiện thu thập yêu cầu, phân tích và chuyển đổi nhu cầu của người dùng và nhu cầu kinh doanh thành các hành trình trải nghiệm và thực hiện kiểm thử;
- Xây dựng và bảo trì việc đo lường trên trải nghiệm của ứng dụng;
- Nghiên cứu để áp dụng những xu hướng mới về giao diện người dùng theo phát triển của thị trường và công nghệ; rà soát, tối ưu để liên tục nâng cao chất lượng giao diện sản phẩm theo nhu cầu của kinh doanh và phản hồi của người dùng.

4.5.16. Marketing

- Xây dựng, quản lý chiến lược, kế hoạch và hoạt động xây dựng thương hiệu Công Ty;
- Xây dựng chiến lược, quản lý, định hướng và giám sát thực hiện các hoạt động truyền thông đối ngoại, quan hệ công chúng và phát triển quan hệ báo chí, truyền thông nội bộ và xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công Ty, từ đó duy trì và phát triển hình ảnh thương hiệu cũng như nâng cao sự gắn kết của nhân viên với Công Ty;
- Lên kế hoạch và quản lý thực hiện các dự án nhằm xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm và dịch vụ mà Công Ty cung cấp với khách hàng và các cơ quan báo chí;
- Hỗ trợ các bộ phận trong TCBS trong việc marketing, lên các kế hoạch quảng bá cho từng mảng hoạt động của Công Ty, cũng như các giao dịch lớn mà Công Ty thực hiện.

4.5.17. Vận hành hoạt động

- Trực tiếp tham gia hoạt động vận hành cung cấp các dịch vụ cho đối tác, cho khách hàng trong hoạt động đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ tài chính, quản lý giao dịch đầu tư trái phiếu, quản lý cổ đông, quản lý tài sản, v.v.;
- Nhận biết và kiểm soát rủi ro trong hoạt động vận hành; phối hợp với các bộ phận liên quan đưa ra các biện pháp ngăn chặn/giảm thiểu rủi ro cũng như phương pháp đo lường rủi ro;
- Phát hiện lỗi phát sinh của hệ thống trong quá trình vận hành, đảm bảo giảm thiểu tối đa rủi

ro cho TCBS và khách hàng;

- Thực hiện, phối hợp, xây dựng và đóng góp ý kiến cho các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ thuộc TCBS;
- Xây dựng và thực hiện các báo cáo cho cơ quan quản lý, các bộ phận liên quan theo yêu cầu;
- Phối hợp các phòng ban trong công ty để thực hiện các thủ tục đăng ký thành viên, đăng ký nghiệp vụ mới liên quan đến cơ quan quản lý: UBCK, HSX, HNX, VSDC;
- Xây dựng, phân tích và đưa ra đề xuất cải tiến hệ thống phần mềm cho đối tác cung cấp phần mềm hay bộ phận Công nghệ thông tin để nâng cao, chuẩn hóa, phát triển tính năng, quản trị hệ thống và cung cấp dịch vụ, vận hành hiệu quả cho hoạt động giao dịch chứng khoán. Trực tiếp, kiểm tra, nghiệm thu hệ thống trước khi đưa vào hoạt động.

4.5.18. Hành chính – Nhân sự

- Quản lý và sử dụng con dấu của Công Ty theo phân công nội bộ và quy định pháp luật;
- Nhận và gửi các văn bản, công văn đến và đi của Công Ty, quản lý và lưu trữ các văn bản ban hành của Công Ty;
- Theo dõi và thanh toán các chi phí hoạt động chung của Công Ty;
- Theo dõi và quản lý văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ và tài sản của Công Ty; tư vấn và mua sắm tài sản theo quy định của Công Ty;
- Thu hút nhân tài: Tuyển dụng, truyền thông thương hiệu nhà tuyển dụng;
- Quản lý và phát triển nhân tài: Lập kế hoạch nguồn lực, ngân sách và quản lý chi phí nhân sự; đào tạo; quản lý quan hệ lao động; gắn kết cán bộ nhân viên, truyền thông nội bộ; phát triển nhân tài.

5. Thông Tin Về Công Ty Mẹ, Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối

5.1. Công Ty Mẹ Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành Trong 02 (Hai) Năm Liên Tục Liên Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Và Đến Thời Điểm Hiện Tại

Tên công ty	: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Ngày thành lập	: 27/09/1993
Địa chỉ	: Số 6 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 1993 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
Giấy phép thành lập và hoạt động	: Số 0038/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 06/03/2018 (cấp đổi từ Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP ngày 06/08/1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Điện thoại	:	(8424) 39446368
Fax	:	(8424) 39446362
Vốn điều lệ đăng ký	:	35.225.108.110.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi lăm tỷ một trăm lẻ tám triệu một trăm mười nghìn đồng)

Hoạt động kinh doanh chính (theo Giấy phép thành lập và hoạt động):

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a. Cho vay
 - b. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c. Bảo lãnh ngân hàng;
 - d. Phát hành thẻ tín dụng;
 - e. Bao thanh toán trong nước.
3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước;
 - a. Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thu tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
5. Mở tài khoản:
 - a. Mở tài khoản tại NHNN;
 - b. Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, TPDN;
11. Dịch vụ môi giới tiền tệ;
12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN;
13. Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN;
14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
 16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
 17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định;
 18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
 19. Lưu ký chứng khoán;
 20. Kinh doanh mua, bán vàng miếng;
 21. Mua nợ;
 22. Ví điện tử;
 23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
 24. Các hoạt động khác (sau khi được NHNN chấp thuận).
- Tỷ lệ góp vốn tại Tổ Chức Phát Hành tại ngày 31/12/2021 : 88,9484%
- Tỷ lệ góp vốn tại Tổ Chức Phát Hành tại ngày 31/12/2022 : 88,7988%
- Tỷ lệ góp vốn tại Tổ Chức Phát Hành tại ngày 31/12/2023 : 94,17%

5.2. Danh Sách Các Công Ty Con Mà Tổ Chức Phát Hành Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối Trong 02 (Hai) Năm Liên Tục Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Và Đến Thời Điểm Hiện Tại : Không có

5.3. Danh Sách Các Công Ty Liên Kết Của Tổ Chức Phát Hành Trong 02 (Hai) Năm Liên Tục Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Và Đến Thời Điểm Hiện Tại: Không có

6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng, Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành

6.1. Thời điểm thành lập: Vốn góp từ thời điểm thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008 là 300.000.000.000 VND. Cho đến tháng 8/2018, sau khi chuyển đổi hình thức pháp lý và đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, vốn điều lệ mới của Tổ Chức Phát Hành là 1.000.000.000.000 VND theo Giấy phép thành lập và hoạt động chứng khoán số 125/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/05/2018.

6.2. Các mốc thời gian tăng, giảm vốn điều lệ tiếp theo của Tổ Chức Phát Hành:

STT	Thời gian tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ sau tăng (VND)	Hình thức phát hành	Số lượng phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý
1.	25/9/2018	58.201.050.000	1.058.201.050.000	Chào bán riêng lẻ	5.820.105	➢ Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 05/ĐHĐCĐ-TCBS ngày 31/08/2018; ➢ Nghị quyết của HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 355/HĐQT-TCBS ngày 18/08/2018;



STT	Thời gian tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ sau tăng (VND)	Hình thức phát hành	Số lượng phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý
						➢ Giấy phép số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.
2.	27/05/2019	65.394.460.000	1.123.595.510.000	Chào bán riêng lẻ	6.539.446	➢ Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 15/ĐHĐCĐ-TCBS ngày 16/04/2019; ➢ Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 338/HĐQT-TCBS ngày 22/03/2019; ➢ Giấy phép số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/2019 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.
3.	06/10/2020	651.290.000	1.124.246.800.000	Chào bán riêng lẻ	65.129	➢ Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 011909/20/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 19/09/2020; ➢ Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 020909/20/NQ-HĐQT-TCBS ngày 09/09/2020; ➢ Giấy phép số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.
4.	10/02/2022	1.893.900.000	1.126.140.700.000	Chào bán riêng lẻ	189.390	➢ Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 011510/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 15/10/2021; ➢ Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 010712/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 07/12/2021; ➢ Giấy phép số 27/GPĐC-UBCK ngày 18/03/2022 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.
5.	18/10/2022	853.500.000	1.126.994.200.000	Chào bán riêng lẻ	85.350	➢ Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương số 012308/22/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 23/08/2022; ➢ Nghị quyết HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương số 012908/22/NQ-HĐQT-TCBS ngày 29/08/2022; ➢ Giấy phép số 18/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/02/2023 về thay đổi vốn điều lệ.
6.	15/06/2023	1.050.000.000. 000	2.176.994.200.000	Chào bán riêng lẻ	105.000.000	➢ Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương số 041104/23/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 11/04/2023; ➢ Nghị quyết HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương số

STT	Thời gian tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ sau tăng (VND)	Hình thức phát hành	Số lượng phát hành thêm (cổ phiếu)	Cơ sở pháp lý
						011704/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 17/04/2023; > Nghị quyết HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương số 011705/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 17/05/2023; > Nghị quyết HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương số 023105/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 31/05/2023; > Giấy phép số 54/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/06/2023 về thay đổi vốn điều lệ.

Nguồn: Công Ty

7. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành

7.1. Cổ Phiếu Phổ Thông

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	217.699.420	100%
1	Cổ đông trong nước	215.447.139	98,97%
1.1	Tổ chức	204.999.990	94,17%
1.2	Cá nhân	10.447.149	4,80%
2	Cổ đông nước ngoài	2.252.281	1,03%
2.1	Tổ chức	2.252.281	1,03%
2.2	Cá nhân	0	0%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác	217.699.420	100%
1	Cổ đông sáng lập	0	0%
2	Cổ đông lớn	204.999.990	94,17%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	12.699.430	5,83%

Nguồn: Công Ty tại thời điểm 31/12/2023

7.2. Cổ Phiếu Ưu Đãi: Không có

7.3. Các Loại Chứng Khoán Khác

Tính đến thời điểm 31/12/2023, Tổ Chức Phát Hành có các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến thời hạn thanh toán với các đặc điểm như sau:

- (a) Các trái phiếu chào bán ra công chúng: Không có
- (b) Các trái phiếu phát hành riêng lẻ:



S T T	Tên TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ tại thời điểm của Bản Cáo Bạch (Nghìn VND)	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
1	TCSCH2126002	5 năm	16/06/2021	692.000	+ Kỳ đầu tiên : 7,0%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 0,8%	2026	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
2	TCSCH2126003	5 năm	24/06/2021	3.226.200	+ Kỳ đầu tiên : 8,0%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 1,8%	2026	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
3	TCSCH2124006	3 năm	12/07/2021	17.855.800	+ Kỳ đầu tiên : 8,45%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,1%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
4	TCSCH2124009	3 năm	19/07/2021	14.483.000	+ Kỳ đầu tiên : 8,45%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,1%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm



S T T	Tên TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ tại thời điểm của Bản Cáo Bạch (Nghìn VND)	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
5	TCSCH2124011	3 năm	20/08/2021	22.159.000	+ Kỳ đầu tiên : 7,9%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,02%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
6	TCSCH2124012	3 năm	15/10/2021	30.409.700	+ Kỳ đầu tiên : 7,9%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,02%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
7	TCSCH2124013	3 năm	25/11/2021	28.500	+ Kỳ đầu tiên : 7,1%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 1,4%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
8	TCSCH2124015	3 năm	23/12/2021	9.467.500	+ Kỳ đầu tiên : 7,5%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 1,58%	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
9	TCSCH2124017	3 năm	29/12/2021	1.500.000	+ Kỳ đầu tiên : 8,23%; + Các kỳ sau: lãi suất cơ sở trung dài hạn dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn/Khách hàng doanh nghiệp thuộc Khối Ngân hàng bán buôn áp dụng cho các khoản vay/trái phiếu phát	2024	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm

S T T	Tên TP	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ tại thời điểm của Bản Cáo Bạch (Nghìn VND)	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
					sinh từ ngày 30/03/2021 với kỳ định giá 3 (ba) tháng của ngân hàng tham chiếu + 2,01%		
10	TCSCH2325001	2 năm	05/06/2023	154.800.000	+ Kỳ đầu tiên : 10,5%; + Các kỳ sau: trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + 3,5%	2025	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
11	TCSCH2325002	2 năm	04/07/2023	400.000.000	+ Kỳ đầu tiên : 9,4%; + Các kỳ sau: trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + 3%	2025	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
12	TCSCH2325003	2 năm	17/07/2023	300.000.000	+ Kỳ đầu tiên : 9,4%; + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + 3%	2025	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, và không có tài sản bảo đảm
Tổng				954.621.700			

Nguồn: Công Ty

8. Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành

8.1. Đặc Điểm Hoạt Động Kinh Doanh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương, được thành lập từ năm 2008, là công ty con của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam, đã trải qua 15 năm phát triển với sứ mệnh trở thành đối tác tư vấn tài chính chiến lược tin cậy của khách hàng doanh nghiệp và kiến tạo trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho gia đình Việt Nam.

Cuối năm 2013, với tư duy sáng tạo và mong muốn tạo sự khác biệt trong thị trường chứng khoán, TCBS đã chọn hướng đi riêng của mình qua việc tạo lập và phát triển một thị trường mới là thị trường TPDN tại Việt Nam. Chỉ trong vài năm, TCBS đã trở thành 1 trong các CTCK lớn nhất thị trường về cả doanh thu lẫn lợi nhuận đồng thời xác lập vị thế Top 1 thị phần tư vấn bảo lãnh phát hành TPDN.

Hiện nay, TCBS tập trung vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính như:

- Môi giới chứng khoán;

- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
- Hoạt động kinh doanh khác: lưu ký chứng khoán và cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ.

8.1.1. Chi Tiết Một Số Mảng Hoạt Động Trọng Tâm:

(a) Mảng bảo lãnh phát hành chứng khoán

Mảng bảo lãnh phát hành chứng khoán đóng vai trò trụ cột, trong đó mảng tư vấn phát hành TPDN luôn giữ vững vị trí dẫn đầu

Với kinh nghiệm và sự hiểu biết sâu rộng về thị trường trái phiếu Việt Nam, TCBS là đơn vị tư vấn phát hành và môi giới TPDN số 1 về thị phần tại Việt Nam liên tục trong nhiều năm (2017 – 2022), TCBS đã tư vấn phát hành với tổng giá trị mệnh giá khoảng 400 nghìn tỷ VND (tương đương khoảng 17 tỷ USD) với danh mục khách hàng đa dạng, hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh (bất động sản, xây dựng, giáo dục, ẩm thực, vui chơi giải trí, năng lượng, ô tô...) cùng với nhiều trái phiếu có quy mô lớn và cấu trúc giao dịch phức tạp.

Năm 2021, TCBS tư vấn phát hành thành công hơn 92.800 tỷ đồng mệnh giá TPDN, lần lượt chiếm 13% tổng thị phần và 19% thị phần tư vấn phát hành không bao gồm trái phiếu phát hành bởi các ngân hàng. Doanh thu từ nghiệp vụ tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành cả năm 2021 đạt 1.744,5 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,6% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 33,6% tổng doanh thu hoạt động.

Dưới tác động của đại dịch Covid và một loạt các sự kiện kinh tế diễn ra, năm 2022 là một năm đầy biến động của thị trường tài chính Việt Nam nói chung và thị trường TPDN nói riêng. Trong năm 2022, chỉ có 168 doanh nghiệp phát hành TPDN với giá trị đạt khoảng 269.000 tỷ đồng, giảm 63% so với năm 2021 (với 382 doanh nghiệp và tổng giá trị phát hành đạt gần 714 nghìn tỷ đồng). Hoạt động tư vấn phát hành TPDN của TCBS theo đó cũng bị ảnh hưởng với giá trị trái phiếu tư vấn phát hành thành công là hơn 44.000 tỷ đồng nhưng vẫn chiếm khoảng 17% tổng thị phần, tiếp tục giữ vị trí quán quân thị phần tư vấn phát hành TPDN.

Thị phần tư vấn phát hành TPDN 2022



Thị phần tư vấn phát hành TPDN 2022
(ngoại trừ TPDN phát hành bởi các Ngân hàng)



Nguồn: HNX, VBMA, TCBS tổng hợp

Trong năm 2023, với những cải thiện về kinh tế vĩ mô, cùng với đó là các chính sách hỗ trợ tích cực liên quan đến chứng khoán và thị trường vốn từ phía cơ quan Nhà nước, những nút thắt cho thị trường tài chính đã dần được gỡ bỏ, bao gồm thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã đưa ra các động thái tích cực trong việc thúc đẩy hoạt động cho vay của

tổ chức tín dụng đối với khách hàng, hạ mặt bằng lãi suất qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đa dạng các nguồn vốn.

Bên cạnh đó, trong tháng 7, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ra mắt hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ, giúp nâng cao tính công khai, minh bạch của thị trường TPDN, hướng đến sự phát triển dài hạn và bền vững của thị trường.

Lũy kế đến cuối năm 2023, toàn thị trường đã phát hành 136.000 tỷ đồng trái phiếu (không bao gồm TPDN phát hành bởi các ngân hàng), và mạng Ngân hàng đầu tư của TCBS tiếp tục giữ thị phần đứng đầu về tư vấn phát hành trên thị trường với hơn 70.000 tỷ đồng, chiếm 52% thị phần tư vấn, ghi nhận doanh thu 1.026 tỷ đồng, đóng góp 20% tỷ trọng doanh thu hoạt động của TCBS trong năm 2023.

Thị phần tư vấn phát hành TPDN năm 2023



Thị phần tư vấn phát hành TPDN năm 2023
(ngoại trừ TPDN phát hành bởi các Ngân hàng)



Nguồn: HNX, VBMA, TCBS ước tính

Quy trình thẩm định doanh nghiệp phát hành trái phiếu chặt chẽ, chuyên nghiệp

Trong quá trình tư vấn phát hành trái phiếu cho các doanh nghiệp, TCBS luôn nỗ lực đảm bảo quy trình sẽ được thực hiện chặt chẽ và tiến hành độc lập bởi nhiều bộ phận, đồng thời có hội đồng đánh giá về chuyên môn và quản trị rủi ro. Cụ thể gồm:

- Đội ngũ chuyên gia thẩm định đánh giá toàn bộ doanh nghiệp phát hành theo nhiều chiều (trực tiếp gặp gỡ, phỏng vấn doanh nghiệp, tham quan tài sản, cơ sở vật chất, thẩm định hồ sơ) và đánh giá các yếu tố rủi ro và khuyến nghị các biện pháp giảm thiểu rủi ro (nếu có);
- Đội ngũ tư vấn bảo lãnh phát hành với nhân sự chuyên trách theo từng lĩnh vực kinh tế, hiểu biết sâu rộng về văn bản quy phạm pháp luật, về tài chính doanh nghiệp và công cụ đầu tư;
- Hội đồng đánh giá gồm các chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực tài chính, giàu kinh nghiệm và hiểu biết, để đưa ra các ý kiến thẩm định về doanh nghiệp phát hành và giao dịch mà đội ngũ tư vấn bảo lãnh phát hành đã sàng lọc và đề xuất;
- Quản trị rủi ro thông qua việc đưa ra ý kiến độc lập của bộ phận quản trị rủi ro của TCBS;
- Trong các giao dịch được tư vấn bảo lãnh phát hành bởi TCBS, luôn có thêm một đơn vị tư vấn luật độc lập để nghiên cứu, đánh giá, cung cấp ý kiến pháp lý với phạm vi giao dịch phát hành trái phiếu đảm bảo trái phiếu chào bán cho nhà đầu tư là những trái phiếu có chất lượng.

Do vậy, các TPDN do TCBS tư vấn phát hành và phân phối ra thị trường luôn tuân thủ theo đúng quy định pháp luật và được thẩm định kỹ càng về khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Năm 2022, trong bối cảnh thị trường trái phiếu có nhiều biến động khó khăn, tổng cộng gần 500 mã trái phiếu do TCBS tư vấn với hơn 75.000 tỷ đồng tiền gốc và lãi trái phiếu đến hạn đã được thanh toán cho Nhà đầu tư. Trong năm 2023, Nhà đầu tư tiếp tục nhận hơn 100.500 tỷ đồng tiền gốc và lãi đến hạn của các trái phiếu do TCBS tư vấn phát hành.

Áp dụng công nghệ số để kết nối các thành viên thị trường

Trong cuộc đua chuyển đổi số, TCBS là một trong những công ty chứng khoán tập trung theo đuổi chiến lược Fintech. Việc đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ và áp dụng các xu hướng Wealhtech vào hoạt động kinh doanh đã giúp TCBS nhanh nhạy nắm bắt thị yếu khách hàng, để từ đó liên tục thay đổi, nâng tầm dịch vụ và trải nghiệm cho khách hàng.

Một trong những ảnh hưởng tích cực của đại dịch Covid-19 là giúp định hướng lại phương thức vận hành gắn liền với công nghệ số và giao tiếp online của toàn xã hội. Không nằm ngoài xu thế đó, TCBS tiên phong ra mắt TCCorp - Cổng kết nối trực tuyến B2B đầu tiên tại Việt Nam nhằm hỗ trợ và trao đổi thông tin với khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính có nhu cầu huy động vốn và/hoặc đầu tư vào các sản phẩm chứng khoán mà tiêu biểu là trái phiếu doanh nghiệp. TCCorp là một mắt xích quan trọng nhằm hoàn thiện chuỗi thông tin “from-end-to-end”, hứa hẹn mang đến những trải nghiệm và cách làm việc mới hiện đại, tập trung, minh bạch và hiệu quả cho các doanh nghiệp và định chế tài chính trên thị trường.

Bước sang năm 2022, TCBS tiếp tục theo đuổi xu thế chung của các công ty tài chính công nghệ trên thế giới với mục tiêu tập trung phát triển hạ tầng công nghệ nhằm đem lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng trong quá trình giao dịch. Với chiến lược Wealhtech, TCBS đã đạt được nhiều thành tích, đặc biệt là mảng công nghệ và được các tổ chức quốc tế vinh danh hạng mục công nghệ và bảo mật thông tin như:

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất tại Finance Asia Country Awards 2022;
- Công nghệ xuất sắc tại Việt Nam về dữ liệu lớn tại Asian Technology Excellent Awards 2022;
- Ứng dụng Blockchain sáng tạo nhất tại IBS Intelligent Global Fintech Innovation Awards 2022;
- Quản lý tài sản tốt nhất trong ngân hàng đầu tư tại IBS Intelligent Global Fintech Innovation Awards 2022;
- Và xếp hạng A với số điểm đạt 884/950 về chỉ số bảo mật an toàn thông tin bởi UpGuard.

Kết thúc năm 2023, TCBS được vinh danh với 5 hạng mục của giải thưởng IBS Intelligence Global Fintech Innovation Awards, gồm có:

- Nhà quản lý tài sản có tầm nhìn tốt nhất;
- Nhà quản lý tài sản sở hữu các công cụ ứng dụng thực tiễn tốt nhất;
- Nhà quản lý tài sản sở hữu dự án có tầm ảnh hưởng nhất;
- Dự án phân tích sáng tạo nhất;
- Ứng dụng công nghệ Blockchain sáng tạo nhất trong Ngân hàng đầu tư;

Đây là các hạng mục của giải IBS Intelligence Global Fintech Innovation Awards 2023, là giải

thường của IBS Intelligence (IBSi) - tổ chức có thâm niên 30 năm chuyên nghiên cứu, tư vấn và phân tích chuyên sâu hơn 2000 công ty Fintech toàn cầu.

Tiếp theo đó, TCBS nhận thêm 2 hạng mục của giải Digital Awards 2023 của tổ chức The Asset:

- TCAalysis - Dự án phân tích dữ liệu tốt nhất (TCAalysis - Best Data Analytics Project);
- Tổ chức quản lý tài sản kỹ thuật số của năm (Digital Wealth Manager of the Year);
- Cùng với đó là các giải thưởng công nghệ khác:
- Giải thưởng công nghệ xuất sắc Châu Á 2023 (Asian Technology Excellence Awards 2023) tại hạng mục Ứng dụng công nghệ Blockchain trong Ngân hàng đầu tư của tổ chức the Asian Business Review;
- Đạt chứng nhận Đơn vị tiên phong ứng dụng Blockchain trong chuyển đổi số tài chính ngân hàng bởi Hiệp hội Blockchain Việt Nam;
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất Việt Nam với dự án công nghệ chuỗi khối Blockchain bởi FinanceAsia Country Awards 2023.

➤ **Các giao dịch tư vấn phát hành trái phiếu nổi bật của TCBS trong năm 2022 và năm 2023**

	Techcombank phát hành thành công 13.050 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản theo hình thức chào bán riêng lẻ trong quý II và III năm 2022 và được phân phối cho 9 tổ chức tín dụng lớn trong nước (bao gồm: Vietcombank, BIDV, Vietinbank, VPB, TPB....). <i>Techcombank - công ty mẹ của Công Ty, là một trong những ngân hàng cổ phần tư nhân lớn tại Việt Nam, và là một trong những ngân hàng hàng đầu khu vực châu Á. Theo đuổi chiến lược lấy khách hàng là trọng tâm, Techcombank hiện đang cung cấp các giải pháp tài chính và dịch vụ ngân hàng đa dạng cho hơn 10,8 triệu khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp thông qua mạng lưới hơn 300 điểm giao dịch trải dài khắp Việt Nam cũng như dịch vụ ngân hàng số dẫn đầu thị trường.</i>
	Trong các năm 2021, 2022 và 9 tháng đầu năm 2023, VinFast đã phát hành thành công các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và được bảo lãnh bởi công ty mẹ là Tập đoàn Vingroup, với tổng số tiền huy động thành công là hơn 19.120 tỷ đồng. Trong đó, đợt phát hành trái phiếu vào tháng 9 năm 2022 đánh dấu một bước đi tiên phong của TCBS khi giới thiệu sản phẩm trái phiếu có cơ hội đầu tư bất động sản hấp dẫn (iBond PiO) ra thị trường. Các Trái phiếu được phát hành với mục đích để đầu tư vào dự án sản xuất ô tô của VinFast tại Hải Phòng, đây là dự án sản xuất ô tô lớn nhất Việt Nam với tổng vốn đầu tư gần 65 tỷ USD. Sự thành công của dự án đã và đang đánh dấu một bước quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa của Việt Nam trên bản đồ sản xuất ô tô thế giới. Đối với trái phiếu VinFast PiO, việc phát hành trái phiếu kèm đặc quyền mua bất động sản giúp công ty tăng sức hấp dẫn của trái phiếu để phân phối

	toàn bộ khối lượng trái phiếu cho các nhà đầu tư. Đối với các nhà đầu tư trái phiếu, ngoài việc nhận được các coupon giống như trái phiếu thông thường, loại trái phiếu này còn mang lại cho các nhà đầu tư đặc quyền mua các sản phẩm bất động sản cao cấp trong các dự án của Vinhomes (Vinhomes - nhà phát triển bất động sản cao cấp hàng đầu Việt Nam). Đối với TCBS, việc tiên phong giới thiệu loại trái phiếu gắn liền với các quyền đặc biệt lần đầu tiên tại Việt Nam cho thấy vị thế tiên phong và dẫn đầu của TCBS trên thị trường trái phiếu Việt Nam. Việc giới thiệu các trái phiếu này đòi hỏi rất nhiều thời gian để nghiên cứu về giá cả, chính sách phân phối và cơ chế pháp lý mới cho sản phẩm... Điều này tạo nền tảng cho các đợt phát hành trái phiếu trong tương lai để tối đa hóa lợi ích của các nhà phát hành và nhà đầu tư. <i>VinFast là công ty thành viên của Tập đoàn Vingroup – tập đoàn tư nhân đa ngành có quy mô lớn nhất Việt Nam, với tầm nhìn trở thành một trong những công ty xe điện thông minh hàng đầu thế giới. Sản phẩm chủ lực của VinFast là các phương tiện giao thông thông minh sử dụng điện bao gồm: ô tô điện, xe buýt điện và xe máy điện.</i>
	Ngân hàng TMCP Cổ phần Bảo Việt (“BaoViet Bank”) phát hành thành công 1.800 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản theo hình thức chào bán riêng lẻ trong quý II và quý III năm 2022 nhằm mục đích bổ sung vốn cấp 2 theo quy định của NHNN, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng, đầu tư cũng như tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành trong năm 2022. <i>BaoViet Bank được thành lập ngày 11/12/2008 dưới hình thức ngân hàng thương mại cổ phần, hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 328/GPNHNN được cấp bởi NHNN. Trải qua các cột mốc phát triển, BaoViet Bank đã vươn mình trở thành ngân hàng cung cấp đầy đủ và toàn diện các dịch vụ tài chính ngân hàng như: huy động vốn, tín dụng, thanh toán và ngân quỹ, giao dịch ngoại tệ, tài trợ thương mại, chiết khấu giấy tờ có giá, quản lý dòng tiền, ủy thác/nhận ủy thác và các dịch vụ khác được NHNN cho phép. Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của BaoViet Bank đạt trên 65.461 tỷ Đồng với mạng lưới hoạt động gồm 22 chi nhánh, 34 phòng giao dịch, 51 ATM (máy rút tiền tự động) và 30 CRM (máy nộp/rút tiền tự động).</i>
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“MSN”) chào bán riêng lẻ thành công các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm với tổng giá trị phát hành đạt 1.500 tỷ đồng. Đây là các trái phiếu đầu tiên trên thị trường được chào bán riêng lẻ theo quy định của Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. <i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan là tập đoàn đa ngành với quy mô hàng đầu trong nước, như bán lẻ, hàng tiêu dùng có thương hiệu, khai thác khoáng sản ... Các thương hiệu hàng tiêu dùng nổi bật của Tập đoàn như</i>

	<i>Chin-su (nước mắm, nước tương, tương ớt), Nam Ngư (nước mắm), Omachi, Sagami, Kokomi (mì ăn liền), MEATDeli (thịt sạch), đã trở thành các thương hiệu quen thuộc với hàng triệu hộ tiêu dùng tại Việt Nam.</i>
	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Thành Thành Công phát hành thành công 500 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm theo hình thức phát hành ra công chúng vào Quý I/2022. Trái phiếu có thời hạn 3 năm được phát hành với mục đích cơ cấu lại nợ của công ty từ ngắn hạn sang dài hạn. Động thái chiến lược này nhằm cân đối tình hình tài chính của công ty và giúp công ty vượt qua đại dịch và tận dụng các cơ hội trong thị trường du lịch sau khi phục hồi. Đây cũng là lần đầu tiên VNG phát hành trái phiếu ra công chúng và niêm yết, thể hiện sự minh bạch của công ty với nhà đầu tư và đa dạng hóa các kênh huy động vốn trong bối cảnh thị trường biến động, như năm 2022. Trái phiếu này là một trong số ít trái phiếu được phát hành dưới hình thức phát hành công khai trong năm 2022 trên thị trường. <i>Công Ty Cổ Phần Du Lịch Thành Thành Công (VNG) là doanh nghiệp có hơn 30 năm kinh nghiệm hoạt động chính trong lĩnh vực: dịch vụ lưu trú, vui chơi giải trí, dịch vụ lữ hành và kinh doanh nhà hàng, trung tâm hội nghị.</i>
	Công ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo đã chào bán thành công 2.200 tỷ phát hành ra công chúng. Các trái phiếu có kỳ hạn 5 năm, có tài sản bảo đảm, và có bảo lãnh thanh toán của Tập Đoàn Masan (đối với các trái phiếu chào bán riêng lẻ). Các trái phiếu được chào bán với mục đích cơ cấu lại các khoản nợ của Công ty. Việc phát hành các trái phiếu có kỳ hạn 5 năm đã giúp Công ty có nguồn vốn trung dài hạn, phù hợp với giai đoạn đầu tư và phát triển của Công ty, nhằm thực hiện tầm nhìn trở thành công ty hàng đầu thế giới và là đối tác tin cậy khi ngành vật liệu công nghệ cao tiếp tục định hình tương lai của thế giới và song song với đó là chiến lược phát triển bền vững. <i>Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác chế biến khoáng sản lớn nhất tỉnh Thái Nguyên với tổng vốn đầu tư trên 500 triệu USD. Công ty sở hữu mỏ đa kim Núi Pháo có trữ lượng Vonfram lớn nhất thế giới.</i>

Nguồn: Công Ty

(b) Mạng môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán

Sau khi giữ vững vị trí dẫn đầu mảng trái phiếu trong nhiều năm, TCBS quay lại đẩy mạnh hoạt động ở mảng cổ phiếu. Thay vì thu hút khách hàng thông qua mô hình môi giới truyền thống, TCBS đã chọn lối đi riêng là tập trung phát triển hệ thống theo chiến lược Wealthtech, giúp khách hàng hiệu quả hóa quy trình đầu tư và dễ dàng đưa ra quyết định đầu tư nhờ hệ thống cung cấp dữ liệu, thông tin và tư vấn tự động hiện đại, nhanh chóng và kịp thời. TCBS đã đẩy mạnh hoạt động tư vấn đầu tư và

quản lý gia sản cho khách hàng của mình, được trực tiếp phát sóng trên kênh Youtube của TCBS với đa dạng các series đầu tư “nóng” như “*Vén màn chiến lược giao dịch*”, “*Tinh năng hữu ích trên nền tảng TCInvest*”. Bên cạnh đó, nhà đầu tư còn được cập nhật tức thời đa dạng các báo cáo, thông tin phân tích đầu tư trực tiếp trên ứng dụng TCInvest hàng ngày như khuyến nghị đầu tư, phân tích thị trường theo ngày, báo cáo thị trường phái sinh, thị trường chứng quyền và báo cáo phân tích các kênh đầu tư. Năm 2022, tổng cộng TCBS đã gửi đến khách hàng:

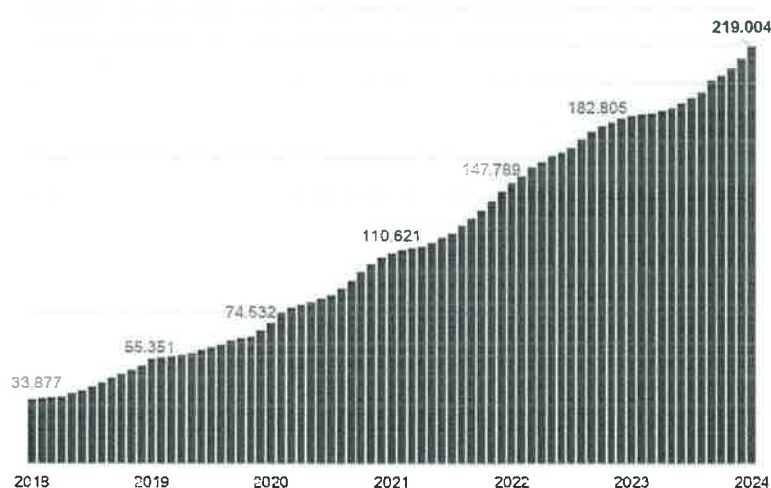
- Hơn 400 báo cáo và phân tích tư vấn chuyên sâu về đầu tư;
- Hơn 100 clip cẩm nang đầu tư về các sản phẩm tài chính;
- 125 bí kíp đầu tư hiệu quả trên TCInvest.

Mảng môi giới cổ phiếu của TCBS đã phát triển mạnh mẽ và đưa Công Ty lọt vào Top 6 thị phần môi giới cổ phiếu trên sàn HSX với 4,67% thị phần năm 2021 và giữ vững vị thế này vào năm 2022 với lần lượt 5,12%. Bước sang năm 2023, liên tiếp trong 4 quý, TCBS đều có sự gia tăng mạnh về thị phần so với quý liền trước. Thị phần môi giới chứng khoán của Công Ty đạt vị trí thứ 4 trong cả năm 2023 với 6,32% (Nguồn: HOSE).

Ở mảng trái phiếu, TCBS luôn duy trì thị phần môi giới trong top đầu với 38,87% thị phần năm 2021 (nguồn: HSX); 39,27% thị phần năm 2022 và 45,86% thị phần năm 2023 (nguồn: HNX, TCBS tổng hợp).

Trong bối cảnh thị trường biến động năm 2022, đặc biệt nửa cuối năm, TCBS vẫn phân phối khoảng hơn 35 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp iBond, chỉ giảm 15% so với cùng kỳ năm 2021. Dù giai đoạn đầu năm 2023 còn khó khăn, song lượng trái phiếu iBond cũng đã cho thấy tín hiệu tăng trở lại kể từ tháng 5/2023. Lũy kế cả năm 2023, TCBS đã phân phối được hơn 31 nghìn tỷ trái phiếu iBond cho nhà đầu tư.

Tổng giá trị trái phiếu iBond được TCBS phân phối lũy kế đến năm 2023 (tỷ VND)



Nguồn: Công Ty

Kể từ tháng 7 năm 2023, các trái phiếu riêng lẻ đã được đưa vào giao dịch tập trung tại hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Đây sẽ là động lực để thị trường này tiếp tục hồi phục và phát triển bền vững trong tương lai.

Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam đang rất khả quan với sự hỗ trợ tích cực về mặt

chính sách của các cơ quan quản lý, mặt bằng lãi suất tiết kiệm ở mức thấp và có xu hướng giảm... Những điều này kỳ vọng sẽ khiến dòng vốn của nhà đầu tư chảy vào thị trường chứng khoán qua các kênh đầu tư như cổ phiếu, trái phiếu và các tài sản tài chính khác, mảng môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán sẽ tiếp tục là một mũi nhọn chiến lược của TCBS.

(c) Mảng tự doanh chứng khoán

Mảng tự doanh chứng khoán và kinh doanh nguồn vốn cũng là những trụ cột quan trọng trong hoạt động kinh doanh của TCBS. Trong năm 2022, mảng tự doanh đã đóng góp 1.182 tỷ đồng doanh thu, chiếm 23% tổng doanh thu hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và trong năm 2023, doanh thu từ mảng tự doanh đóng góp vào doanh thu hoạt động của TCBS là 2.056 tỷ đồng, chiếm 39% cơ cấu doanh thu hoạt động. Trong thời gian tới, TCBS sẽ tiếp tục tập trung phát triển các mảng kinh doanh này, đồng thời tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo hiệu quả hoạt động và hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư.

Tính đến hết ngày 31/12/2023, tổng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư sẵn sàng để bán của TCBS là 15.041 tỷ đồng, chiếm 34% tổng tài sản của TCBS, tăng trưởng 43% giá trị so với 31/12/2022. Các khoản đầu tư tài chính của TCBS chủ yếu vào trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ và chứng chỉ tiền gửi. TCBS có chính sách quản trị rủi ro chặt chẽ đối với các khoản đầu tư tài chính. Công Ty chỉ đầu tư vào các tài sản có chất lượng cao và được định giá hợp lý. Ngoài ra, TCBS cũng thực hiện đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro.

(d) Mảng dịch vụ khác (đại lý đăng ký, lưu ký chứng khoán)

Ngoài các mảng kinh doanh cốt lõi, nhằm hỗ trợ tốt nhất cho khách hàng doanh nghiệp, TCBS đã mở rộng cung cấp đầy đủ các dịch vụ vận hành liên quan đến trái phiếu như dịch vụ đăng ký, lưu ký và thanh toán các giao dịch trái phiếu (tùy thuộc vào hình thức phát hành cụ thể). Theo đó, TCBS cung cấp cho khách hàng các dịch vụ liên quan đến đăng ký, lưu ký trái phiếu tại VSDC; đăng ký giao dịch trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ (đối với trái phiếu phát hành riêng lẻ) hoặc niêm yết trái phiếu (đối với trái phiếu phát hành ra công chúng) trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán; mở, duy trì và quản lý các tài khoản lưu ký trái phiếu cho các nhà đầu tư có yêu cầu mở tài khoản tại TCBS; xác định tư cách nhà đầu tư chuyên nghiệp (đối với các nhà đầu tư có nhu cầu giao dịch trái phiếu riêng lẻ); thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thanh toán giao dịch trái phiếu theo quy chế của VSDC và quy định của pháp luật; và thực hiện các công việc khác có liên quan.

(e) Mảng giao dịch ký quỹ chứng khoán

Kể từ giữa tháng 3 năm 2023, NHNN đã 4 lần giảm lãi suất điều hành, đồng thời thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, giúp hạ mặt bằng lãi suất tiết kiệm và cho vay. Điều này kỳ vọng sẽ hỗ trợ dòng vốn chảy vào thị trường chứng khoán. Hoạt động cho vay margin cũng cải thiện vì chi phí vốn thấp hơn, Công Ty sẽ có nhiều dư địa để giảm lãi suất cho vay margin, giúp đẩy mạnh hoạt động giao dịch chứng khoán, cũng như hoạt động giao dịch và gia tăng doanh thu cho hoạt động môi giới.

Dù chứng lại trong nửa đầu năm 2023 do khó khăn chung của thị trường, doanh thu mảng giao dịch ký quỹ và UTTB tăng tốc trong nửa cuối năm và đạt 1.602 tỷ đồng cho cả năm 2023, tăng 7% so với năm 2022 và chiếm 30% trên tổng doanh thu hoạt động của TCBS. Sự tăng trưởng của TCBS về hoạt động giao dịch ký quỹ trong quý IV năm 2023 một phần đến từ các động thái cắt giảm lãi suất điều hành và hỗ trợ quyết liệt của Chính phủ để hỗ trợ cho nền kinh tế đã giúp thu hút nguồn tiền đầu tư vào thị trường vốn và chứng khoán. Thanh khoản bình quân ngày trong quý IV đạt 18.200 tỷ đồng/ngày, tăng 60% so với chỉ 11.400 tỷ đồng/ngày trong quý I/2023. So với đầu năm, VN-Index đã

tăng 12,2% lên 1.129,93 điểm vào ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Với chính sách quản trị rủi ro thận trọng và hệ thống quản lý rủi ro cho vay margin tự động giúp TCBS tự tin tăng trưởng số dư cho vay giúp khách hàng tối đa hóa cơ hội lợi nhuận trên thị trường chứng khoán. Việc TCBS tăng gần gấp đôi vốn chủ sở hữu (tăng thêm hơn 10.000 tỷ) cũng mở thêm dư địa cho vay ký quỹ, tạo điều kiện cho TCBS cung cấp các gói cho vay linh hoạt (Dynamic margin và Margin T+) cũng như cam kết vốn cho vay ổn định đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng.

8.1.2. Tính Thời Vụ Của Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh

TCBS kinh doanh các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực tư vấn tài chính và chứng khoán nên hoạt động kinh doanh diễn ra thường xuyên, liên tục quanh năm và không chịu ảnh hưởng của tính chất thời vụ.

8.1.3. Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Dịch Vụ Theo Mảng Hoạt Động Kinh Doanh Chính Của Tổ Chức Phát Hành

(a) Cơ cấu doanh thu theo các mảng hoạt động kinh doanh chính

Đơn vị: triệu đồng

Doanh thu theo các mảng	Năm 2021	Tỷ trọng %	Năm 2022	Tỷ trọng %	% Tăng giảm năm 2022 so với năm 2021	Năm 2023	Tỷ trọng %	% Tăng giảm năm 2023 so với năm 2022
Hoạt động tự doanh chứng khoán ⁽¹⁾	1.519.370	29%	1.177.727	23%	-22%	2.056.394	39%	75%
Hoạt động cho vay và phải thu (giao dịch ký quỹ và UTTB)	941.766	18%	1.502.853	29%	60%	1.602.447	30%	7%
Nghịệp vụ môi giới chứng khoán	923.982	18%	888.248	17%	-4%	476.833	9%	-46%
Nghịệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán & hoạt động tư vấn tài chính	1.744.541	34%	1.459.256	28%	-16%	1.025.592	20%	-30%
Nghịệp vụ lưu ký chứng khoán	63.986	1%	52.349	1%	-18%	49.528	1%	-5%
Doanh thu hoạt động khác	1.069	0,021%	137.749	3%	12789%	46.276	1%	-66%
Total	5.194.714	100%	5.218.182	100%	0,5%	5.257.071	100%	1%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, và năm 2023 của TCPH

Ghi chú (1): Hoạt động tự doanh chứng khoán bao gồm các khoản mục sau tại Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ; Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Doanh thu trong 3 năm 2021, 2022 và 2023 thay đổi không đáng kể khi đạt mức doanh thu lần lượt là 5.195 tỷ đồng, 5.218 tỷ đồng và 5.257 tỷ đồng.

Trong các năm, doanh thu của nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán và hoạt động tư vấn tài chính chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công Ty, lần lượt là 34%, 28% và 20% trong các năm 2021, 2022 và 2023. Cụ thể, doanh thu mảng này năm 2021 đạt 1.745 tỷ đồng, năm 2022 đạt 1.459 tỷ đồng và năm 2023 đạt 1.026 tỷ đồng. Đóng góp vào cơ cấu doanh thu của mảng hoạt động này có xu hướng giảm dần về tỷ trọng do việc phát hành trái phiếu trong nửa cuối năm 2022 và đầu năm 2023 chịu tác động đáng kể bởi tình hình kinh tế vĩ mô nói chung, và thị trường trái phiếu doanh nghiệp nói riêng. Tuy nhiên, kể từ Quý II năm 2023, nhiều động thái quyết liệt của các cơ quan quản lý Nhà nước đã được đưa ra để ổn định lại thị trường, điều này kỳ vọng sẽ thúc đẩy hoạt động bảo lãnh phát hành lấy lại đà tăng trưởng, qua đó kỳ vọng sẽ đóng góp tỷ trọng lớn hơn trong thời gian tới.

Doanh thu mảng hoạt động tự doanh chứng khoán trong năm 2022 đạt 1.178 tỷ đồng, giảm 22% so với năm 2021 do ảnh hưởng của thị trường và ảnh hưởng của lãi suất đến các công cụ tài chính. Tuy nhiên, nhờ lãi suất giảm mạnh trở lại từ nửa cuối năm 2023, mảng hoạt động này đã ghi nhận doanh thu 2.056 tỷ đồng trong năm 2023, tăng mạnh 75% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của công ty với 39%.

Mảng nghiệp vụ môi giới chứng khoán đóng góp 888 tỷ doanh thu trong năm 2022 và đóng góp 477 tỷ đồng doanh thu trong năm 2023, chiếm lần lượt 17% và 9% cơ cấu doanh thu. Lý do cho sự sụt giảm này đến từ việc công ty thực hiện chính sách Zero Fee – Miễn phí giao dịch cổ phiếu, chứng khoán phái sinh, chứng quyền và chứng chỉ quỹ niêm yết không giới hạn thời gian kể từ đầu năm 2023.

Hoạt động giao dịch ký quỹ và UTTB đã cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2022 với mức tăng trưởng 60%, đóng góp 29% trên tổng doanh thu. Bước sang năm 2023, dù chịu áp lực thời điểm đầu năm song nhờ thị trường phục hồi tốt nửa cuối năm, lĩnh vực hoạt động này vẫn ghi nhận mức tăng trưởng 7% cho cả năm so với cùng kỳ năm 2022, đạt 1.602 tỷ đồng, qua đó đóng góp 30% trên tổng doanh thu.

(b) Cơ cấu lợi nhuận theo các mảng hoạt động kinh doanh chính

Đơn vị: triệu đồng

Lợi nhuận theo các mảng	Năm 2021	Tỷ trọng %	Năm 2022	Tỷ trọng %	% Tăng giảm năm 2022 so với năm 2021	Năm 2023	Tỷ trọng %	% Tăng giảm năm 2023 so với năm 2022
Hoạt động tự doanh chứng khoán	1.430.909	31%	978.804	23%	-32%	1.877.359	41%	92%
Hoạt động cho vay và phải thu (giao dịch ký quỹ, UTTB)	941.766	21%	1.502.853	36%	60%	1.597.676	35%	6%
Nghiep vụ môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư	758.161	17%	733.716	17%	-3%	293.186	6%	-60%
Nghiep vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán & Hoạt động tư vấn tài chính	1.736.355	38%	1.458.982	35%	-16%	1.025.591	22%	-30%

Nghệp vụ lưu ký chứng khoán	3.560	0,1%	4.271	0,1%	20%	6.342	0,1%	49%
Hoạt động khác	-286.576	-6%	-451.198	-11%	57%	-207.186	-5%	-54%
Total	4.584.175	100%	4.227.428	100%	-8%	4.597.969	100%	9%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, và năm 2023 của TCPH

Tổng lợi nhuận theo các mảng hoạt động kinh doanh của Công Ty đạt 4.593 tỷ đồng trong năm 2023, tăng 9% so với năm 2022.

Cơ cấu lợi nhuận theo các mảng hoạt động kinh doanh chính của Tổ Chức Phát Hành có sự thay đổi đáng kể trong giai đoạn 2021-2023. Lợi nhuận từ hoạt động bảo lãnh và đại lý phát hành chứng khoán giảm dần qua các giai đoạn, trong khi đó lợi nhuận từ hoạt động cho vay margin tăng dần. Sang đến năm 2023, do Tổ Chức Phát Hành áp dụng chính sách Zero fee, tỷ trọng lợi nhuận từ nghiệp vụ môi giới chỉ còn ở mức 6%, trong khi hoạt động tự doanh vươn lên đem lại lợi nhuận cao nhất với tỷ trọng 41%.

Nghệp vụ bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán và hoạt động tư vấn tài chính là mảng có lợi nhuận chiếm tỷ trọng lớn, đạt 35% trong cơ cấu lợi nhuận trong năm 2022, tương ứng với 1.459 tỷ đồng và đạt 22% trong cơ cấu lợi nhuận trong năm 2023, tương ứng với 1.026 tỷ đồng. Doanh thu của hoạt động này tiếp tục giảm so với năm trước đó với mức giảm 30% do những biến động của thị trường vốn kể từ nửa cuối năm 2022 đã tác động đến hoạt động phát hành trái phiếu của doanh nghiệp. Dù vậy, kỳ vọng lợi nhuận từ hoạt động này kỳ vọng sẽ trở lại trong thời gian tới do nhiều chính sách đã được cơ quan quản lý đưa ra hướng đến mục tiêu phát triển lành mạnh thị trường.

Hoạt động tự doanh chứng khoán suy giảm trong năm 2022 đạt 979 tỷ đồng lợi nhuận (giảm 32%), đóng góp 23% tổng lợi nhuận Công Ty. Song do lãi suất bắt đầu xu hướng giảm kể từ nửa cuối năm 2023, hoạt động tự doanh chứng khoán đã đạt 1.877 tỷ đồng lợi nhuận, đóng góp tỷ lệ cao nhất với 41% trong cơ cấu lợi nhuận hoạt động của Công Ty.

Trong năm 2022, hoạt động cho vay ký quỹ và UTTB có sự tăng trưởng đột biến với mức tăng 60% so với năm 2021, và đạt 1.503 tỷ đồng, tỷ trọng đóng góp vào lợi nhuận hoạt động tăng từ 21% lên 36% trong năm 2022. Chủ yếu đến từ việc TCBS đã đẩy mạnh các hoạt động về kinh doanh liên quan đến cổ phiếu, trong đó mở rộng làm việc với các đối tác, đưa ra nhiều giải pháp và chương trình cho vay ký quỹ và UTTB ưu đãi cho các khách hàng cá nhân và cả tổ chức. Bước sang năm 2023, dù gặp phải yếu tố bất lợi trong nửa đầu năm 2023 song lợi nhuận từ mảng giao dịch cho vay ký quỹ và UTTB cũng đã đạt được mức tăng trưởng 6% so với cùng kỳ khi đạt 1.598 tỷ đồng, đóng góp 35% trong cơ cấu lợi nhuận hoạt động của TCBS.

Nghệp vụ môi giới chứng khoán vẫn ghi nhận sự suy giảm trong năm 2023 khi công ty thực hiện chính sách Zero Fee kể từ đầu năm và đạt 293 tỷ đồng, chiếm 6% cơ cấu lợi nhuận hoạt động Công Ty.

8.2. Tài Sản

(a) Nguyên giá của tài sản

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Tài sản cố định hữu hình	97.039	110.682	109.935
Máy móc và thiết bị	97.039	110.682	109.935
Tài sản cố định vô hình	56.182	61.426	64.600
Phần mềm	56.182	61.426	64.600

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, và năm 2023 của TCPH

(b) Giá trị còn lại của tài sản

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Tài sản cố định hữu hình	72.156	68.067	50.135
Máy móc và thiết bị	72.156	68.067	50.135
Tài sản cố định vô hình	16.330	16.659	14.455
Phần mềm	16.330	16.659	14.455

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, và năm 2023 của TCPH

8.3. Thị Trường Hoạt Động

Hiện nay, Tổ Chức Phát Hành chỉ hoạt động tại thị trường Việt Nam. Toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành được tạo ra trong lãnh thổ Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành hiện có 1 trụ sở chính và 1 chi nhánh trong nước như sau:

- **Trụ sở chính:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương
 - Địa chỉ: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 024.39446368
- **Chi nhánh:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Techcombank Sài Gòn, 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 028 3915 3067

8.4. Một Số Hợp Đồng Lớn

S T T	Loại hợp đồng	Giá trị	Đơn vị	Thời điểm ký kết	Thời điểm thực hiện	Đối tác tham gia	Tình trạng	Nội dung	Các điều khoản quan trọng trong hợp đồng
1.	Hợp đồng dịch vụ	500 (*)	tỷ VND	2021	2021	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Đã thực hiện	Tư vấn chào bán chứng khoán, bảo lãnh phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu	Không có
2.	Hợp đồng dịch vụ	1.500 (*)	tỷ VND	2022	2022	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan	Đã thực hiện	Tư vấn chào bán chứng khoán, đại lý phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu	Không có
3.	Hợp đồng vay hợp vốn	170	triệu USD	2022	2022	Cathay United Bank Co., Ltd., CTBC Bank Co., Ltd., Taipei Fubon Commercial Bank Co., Ltd., Taishin International Bank Co.	Đã thực hiện	Vay vốn nước ngoài	Không có
4.	Hợp đồng vay hợp vốn	125	triệu USD	2022	2022	CTBC Bank Co., Ltd., Maybank Securities Pte.Ltd., Sumitomo Mitsui Banking Corporation Singapore Branch, Taishin International Bank Co.	Đã thực hiện	Vay vốn nước ngoài	Không có
5.	Hợp đồng dịch vụ	2.200 (*)	tỷ VND	2023	2023	Công ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sơn Núi Pháo	Đã thực hiện	Tư vấn chào bán chứng khoán, bảo lãnh phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu	Không có
6.	Hợp đồng dịch vụ	213.942,61	USD	2021	2021	Amazon Web Services, Inc. Invoice	Đã thực hiện	Dịch vụ điện toán đám mây	Không có
7.	Hợp đồng	824.644,34	USD	2021	2022	Amazon Web Services, Inc.	Đã thực hiện	Dịch vụ điện toán	Không có

S T T	Loại hợp đồng	Giá trị	Đơn vị	Thời điểm ký kết	Thời điểm thực hiện	Đối tác tham gia	Tình trạng	Nội dung	Các điều khoản quan trọng trong hợp đồng
	dịch vụ					Invoice		đám mây	
8.	Hợp đồng vay hợp vốn	118	triệu USD	2023	2023	Cathay United Bank Co., Ltd., CTBC Bank Co., Ltd., Taipei Fubon Commercial Bank Co., Ltd., Taishin International Bank Co.	Đang thực hiện	Vay vốn nước ngoài	Không có
9.	Hợp đồng dịch vụ	1.380.403,78	USD	2021	2023	Amazon Web Services, Inc. Invoice	Đang thực hiện	Dịch vụ điện toán đám mây	Không có

Nguồn: Công Ty

Ngoài các thông tin như được nêu trên, các hợp đồng này không bao gồm điều khoản quan trọng nào khác.

(*) Đối với các hợp đồng tư vấn chào bán chứng khoán, bảo lãnh phát hành và tư vấn niêm yết: giá trị ở đây là tổng giá trị các trái phiếu đã chào bán thành công theo hợp đồng mà Công Ty đã thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán, bảo lãnh phát hành, tư vấn niêm yết trong các năm 2021, năm 2022 và năm 2023.

8.5. Vị Thế Của Tổ Chức Phát Hành Trong Ngành

8.5.1. Vị Thế Của Tổ Chức Phát Hành So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành

Vị thế trong lĩnh vực tư vấn và bảo lãnh phát hành chứng khoán:

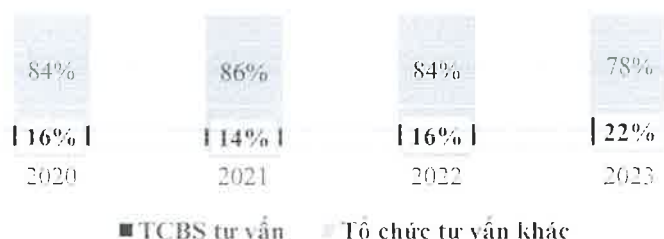
Tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành 2017 –2023 (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: HNX, VBMA, TCBS tổng hợp

Trong năm 2022, tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp trên toàn thị trường là 269 nghìn tỷ đồng, giảm mạnh so với năm 2021 vì năm 2022 có nhiều biến động về kinh tế vĩ mô trên thế giới và Việt Nam, đặc biệt trong nửa cuối năm 2022, lãi suất biến động mạnh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, thị trường vốn nói chung và tác động đến việc giảm huy động từ kênh trái phiếu của doanh nghiệp nói riêng. Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn chung của thị trường, TCBS vẫn giữ vững vị thế là công ty đầu ngành trong việc tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Cụ thể, thị phần tư vấn trái phiếu năm 2022 của TCBS là 16% (tính cả trái phiếu do ngân hàng phát hành) và 22% (nếu ngoại trừ các trái phiếu do ngân hàng phát hành). Trong năm 2023, sau những động thái quyết liệt của Chính phủ về việc gỡ nút thắt trong thị trường vốn, đặc biệt là trái phiếu và vốn vay ngân hàng, cùng với việc lãi suất huy động ở các kênh được quản lý chặt chẽ và đưa mặt bằng lãi suất về mức thấp hợp lý đã thúc đẩy thị trường chung bình ổn và phát triển trở lại, TCBS đã nắm bắt nhanh các cơ hội và các chính sách mới để tiếp tục đưa ra các giải pháp tư vấn cho khách hàng và nhà đầu tư, điều này đã được chứng minh qua việc thị phần của TCBS năm 2023 đã tăng lên đáng kể ở mức 22% (tính cả trái phiếu do ngân hàng phát hành) và 52% (nếu ngoại trừ các trái phiếu do ngân hàng phát hành).

Thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp 2020-2023



Thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp 2020-2023 (ngoại trừ TPDN phát hành bởi các Ngân hàng)



Nguồn: HNX, VBMA, TCBS tổng hợp.

Vị thế trong lĩnh vực môi giới chứng khoán và cho vay ký quỹ:

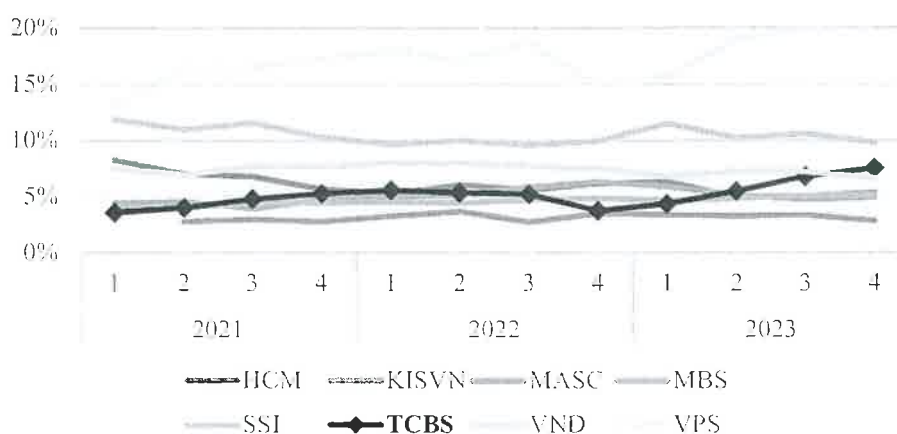
TCBS đã có những bước tiến vượt bậc trong lĩnh vực môi giới chứng khoán kể từ năm 2021. Chỉ trong một năm, TCBS đã vươn lên vị trí thứ 4 về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ trên tất cả các sàn giao dịch chứng khoán với thị phần 5,2%, đồng thời cũng là công ty xếp thứ 4 về thị

phần cho vay ký quỹ chứng khoán trong năm 2022.

Thị phần môi giới chứng khoán (sàn HSX) của TCBS đã tăng mạnh từ vị trí thứ 8 tại Quý I/2023 lên thứ 3 trong Quý IV/2023 đạt 7,55%. Lũy kế cả năm 2023, TCBS nằm trong top 4 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất sàn HSX với thị phần là 6,32%.

Với việc Công Ty tiếp tục duy trì chính sách Zero Fee – Miễn phí giao dịch cổ phiếu, chứng khoán phái sinh, chứng quyền và chứng chỉ quỹ niêm yết không giới hạn thời gian, thị phần môi giới của TCBS dự kiến kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

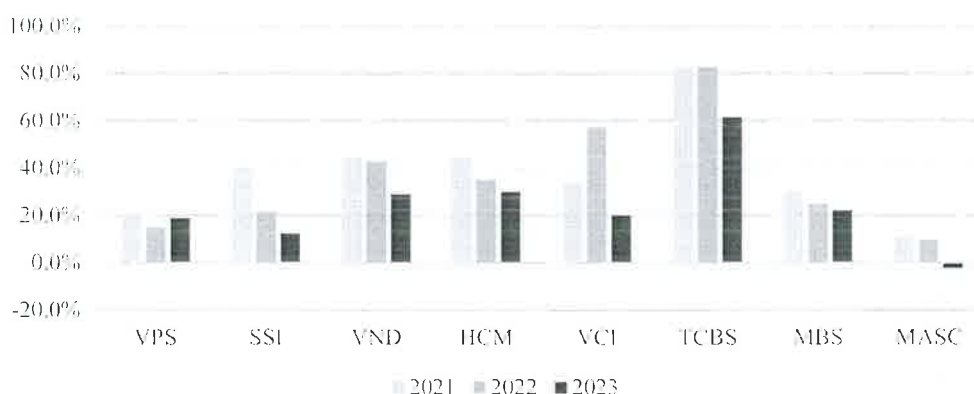
Thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ trên HOSE từ năm 2021-2023



Nguồn: HSX, TCBS tổng hợp.

Biên lợi nhuận môi giới của TCBS cũng ở mức cao nhất thị trường so với các công ty cùng ngành. Sở dĩ TCBS có mức biên lợi nhuận cao trên 60% trong mảng môi giới vì chiến lược của Công Ty hướng đến mô hình hoạt động fintech (tài chính công nghệ) thay vì hướng đi môi giới truyền thống, điều này giúp cắt giảm chi phí hoạt động, nhưng tăng hiệu quả phục vụ khách hàng và tiết kiệm chi phí cho nhà đầu tư.

Biên lợi nhuận gộp lĩnh vực môi giới của các công ty chứng khoán lớn nhất ngành

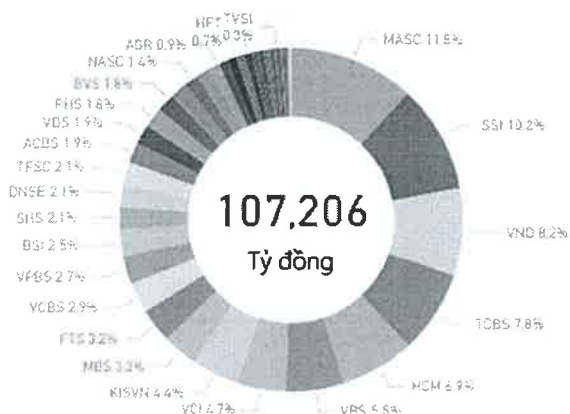


Nguồn: FiinGroup, TCBS tổng hợp

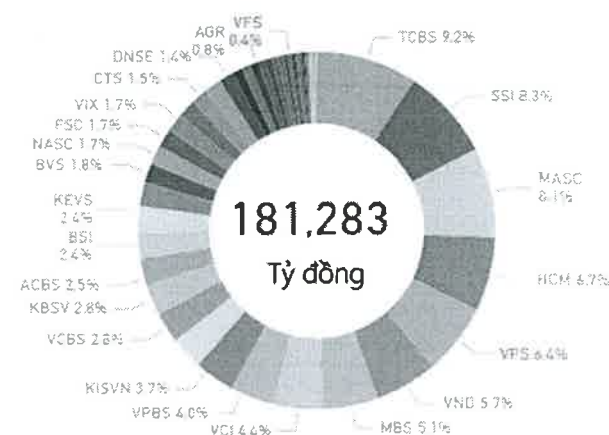
Về mảng dư nợ cho vay ký quỹ, TCBS cũng nằm trong top 4 doanh nghiệp có thị phần dư nợ cho vay ký quỹ lớn nhất trong năm 2022. Tiếp tục đến năm 2023, với các tín hiệu tích cực từ lãi suất

điều hành giảm 4 lần giúp lãi suất huy động thấp hơn, hỗ trợ dòng vốn chảy vào thị trường chứng khoán, TCBS tiếp tục tăng trưởng và nằm trong các số các doanh nghiệp đầu ngành có thị phần lớn dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ.

Thị phần dư nợ cho vay ký quỹ quý IV/2022



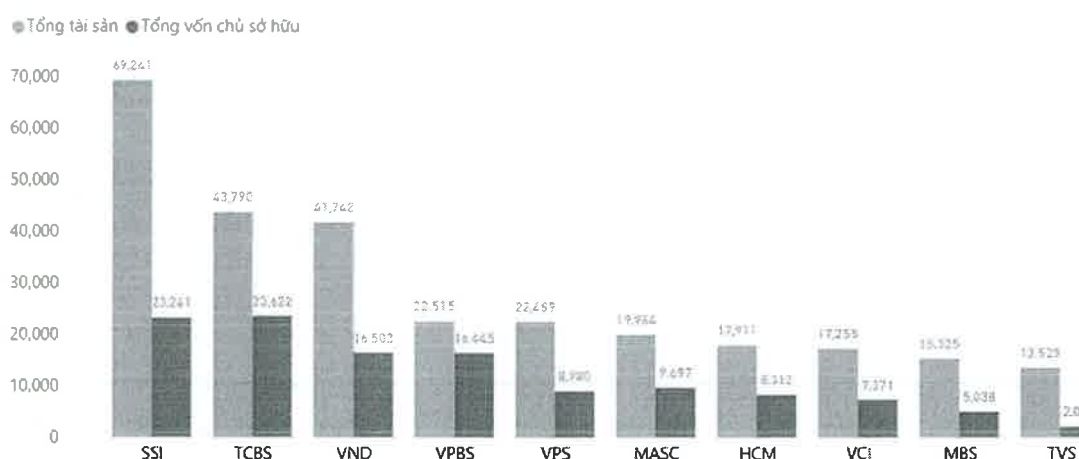
Thị phần dư nợ cho vay ký quỹ quý IV/2023



Nguồn: FiinGroup, TCBS tổng hợp

Ngoài ra, tính đến thời điểm 31/12/2023, với việc tăng vốn chủ sở hữu thành công thêm 10.000 tỷ đồng từ việc phát hành thêm cổ phiếu, TCBS đang là doanh nghiệp có mức vốn chủ sở hữu thuộc top cao nhất trên thị trường với hơn 23.600 tỷ đồng. Điều này cũng hỗ trợ mở rộng dư địa cho vay ký quỹ của TCBS, giúp TCBS có thể kinh doanh hiệu quả hơn mảng này và có lợi thế so với các đối thủ cùng ngành.

Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu của các công ty chứng khoán lớn nhất ngành tại 31/12/2023 (tỷ đồng)



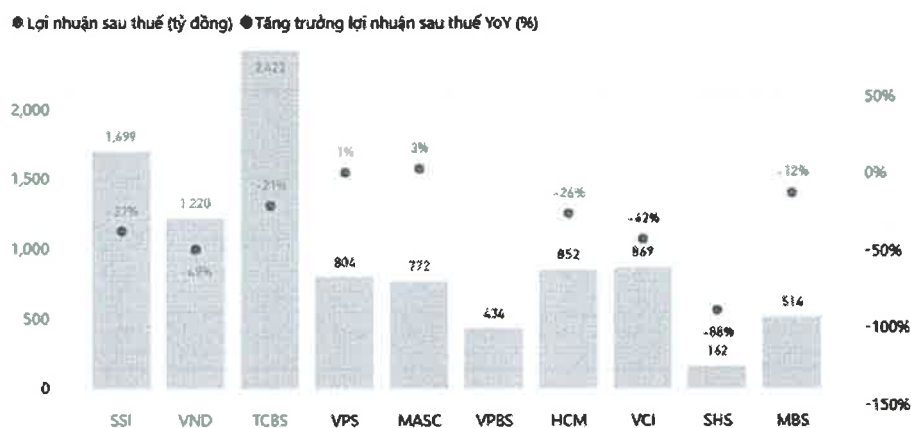
Nguồn: FiinGroup, TCBS tổng hợp

Vị thế so với các công ty trong cùng ngành về kết quả kinh doanh:

Mặc dù trải qua năm 2022 nhiều khó khăn, tổng thu nhập hoạt động (TOI) của TCBS vẫn tăng nhẹ so với cùng kỳ, đạt 5.218 tỷ đồng. Chi phí gia tăng khiến lợi nhuận sau thuế (LNST) của TCBS giảm so với cùng kỳ, đạt 2.427 tỷ đồng. Dù vậy, TCBS vẫn là công ty có LNST lớn nhất và có hiệu

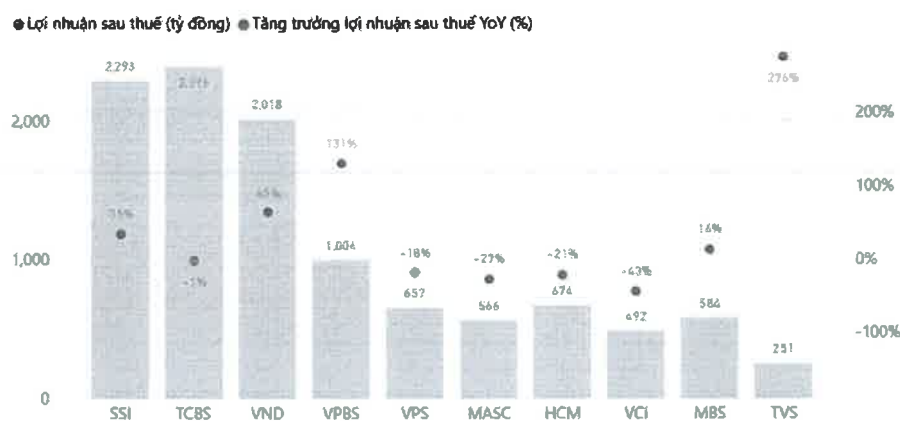
quả kinh doanh (tính trên chỉ tiêu ROA, ROE) cao nhất ngành chứng khoán. Trong năm 2023, TCBS đã đạt 2.403 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, và là công ty chứng khoán có lợi nhuận sau thuế lớn nhất toàn ngành.

Lợi nhuận ròng của các công ty chứng khoán lớn nhất ngành năm 2022



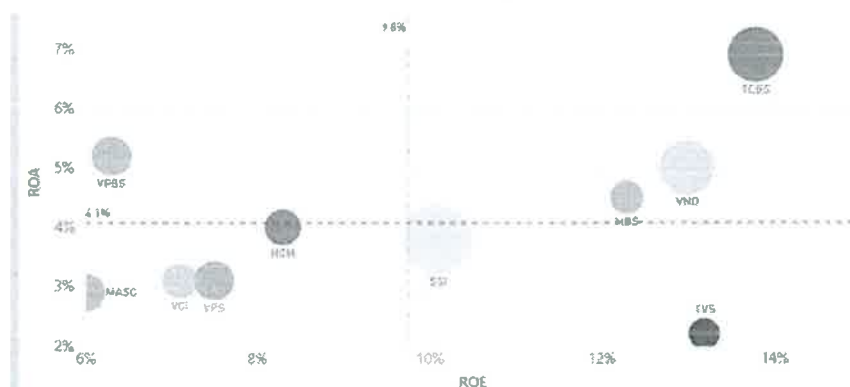
Nguồn: FiinGroup, TCBS tổng hợp

Lợi nhuận ròng của các công ty chứng khoán lớn nhất ngành năm 2023



Nguồn: TCBS tổng hợp

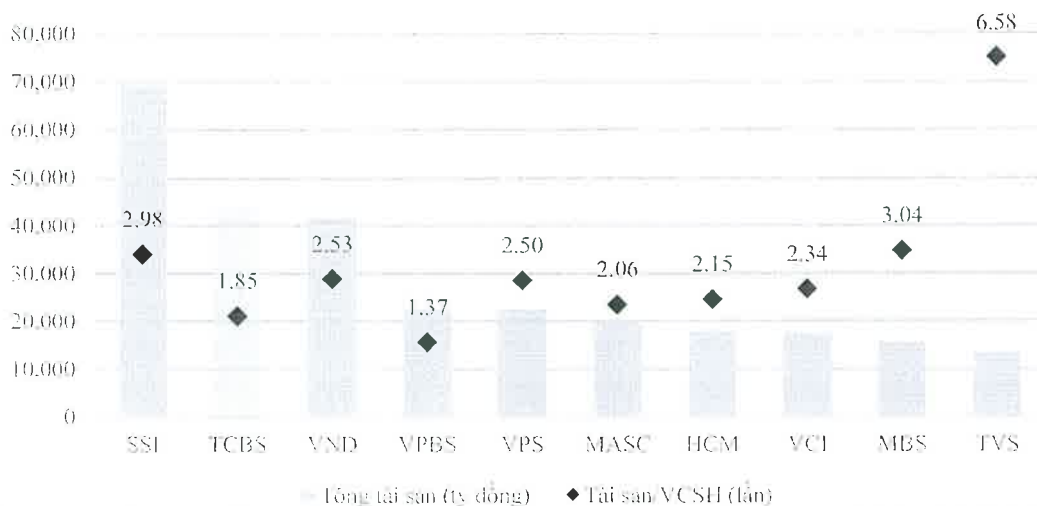
ROA và ROE lũy kế 4 quý gần nhất của các công ty chứng khoán lớn nhất ngành thời điểm cuối Quý IV/2023



Nguồn: FiinGroup, TCBS tổng hợp

TCBS có tổng tài sản đến 31/12/2023 đạt 43.788 tỷ đồng, là công ty chứng khoán có tổng tài sản lớn thứ 2 toàn ngành, đồng thời, tỷ lệ tổng tài sản/vốn chủ sở hữu đạt 1,85 lần, thuộc top thấp nhất so với các công ty có quy mô lớn trong ngành, điều này cho thấy TCBS đang duy trì các tỷ lệ tài chính lành mạnh, cân đối cấu trúc nguồn vốn, và ngoài ra còn cho thấy tiềm năng huy động thêm các nguồn vốn trong tương lai và mở rộng danh mục tài sản của Công Ty trong mảng tự doanh, gia tăng tổng tài sản của Công Ty.

Tổng tài sản và tỷ lệ Tài sản/Vốn chủ sở hữu của TCBS so với các công ty trong ngành tại 31/12/2023



Nguồn: TCBS tổng hợp

8.5.2. Triển Vọng Phát Triển Của Ngành

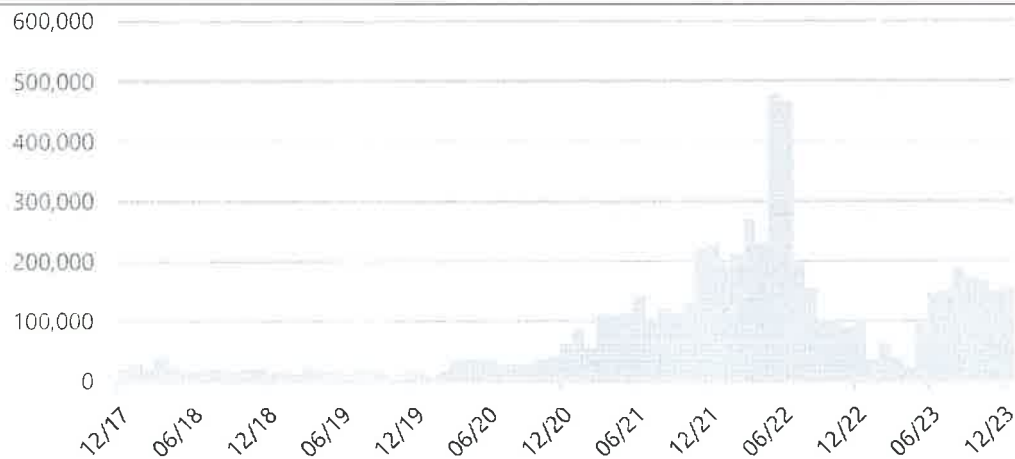
Trải qua hơn 23 năm phát triển, thị trường chứng khoán Việt Nam đang ngày càng lớn mạnh. Thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển mạnh mẽ về quy mô, không ngừng hoàn thiện về cấu trúc, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và thúc đẩy hội nhập quốc tế, trở thành kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế.

Sau năm 2022 trầm lắng, thị trường chứng khoán Việt Nam đang cho thấy tín hiệu sôi động trở lại kể từ cuối Quý II/2023, dòng tiền quay lại thị trường với thanh khoản tăng mạnh, xuất hiện nhiều phiên giao dịch có thanh khoản tỷ Đô. Có rất nhiều yếu tố thúc đẩy sự trở lại của thị trường, có thể kể đến như việc lượng tài khoản giao dịch chứng khoán mở mới tăng cao, NHNN thực hiện chính sách tiền tệ mở rộng thông qua việc hạ lãi suất điều hành, Chính phủ ban hành nhiều chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy đầu tư công... Ngoài ra có thể kể đến là kỳ vọng của nhà đầu tư về việc các chỉ số vĩ mô và kết quả kinh doanh các công ty niêm yết đã chạm đáy, có xác suất cao sẽ phục hồi trong thời gian tới.

Định giá rẻ cũng là điểm hấp dẫn nếu xét đến tiềm năng tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, tính đến cuối tháng 09/2023, mức định giá P/E của thị trường đang là 13,6 lần.

Kể từ tháng 5/2023, số lượng tài khoản mở mới liên tục vượt 100 nghìn tài khoản/tháng, cho thấy sự hấp dẫn của kênh đầu tư này. Tổng số tài khoản chứng khoán trên thị trường Việt Nam tính tới cuối tháng 12/2023 đạt hơn 7,3 triệu tài khoản (nguồn: VSD).

Số lượng tài khoản mở mới theo tháng



Nguồn: VSDC, TCBS tổng hợp.

So sánh với thị trường chứng khoán trong khu vực Châu Á như Đài Loan, thị trường chứng khoán Việt Nam có thể nói hiện vẫn đang ở giai đoạn đầu của một quá trình tăng trưởng kéo dài nhiều thập kỷ.



Nguồn: Dragon Capital.

8.5.3. Đánh Giá Về Sự Phù Hợp Định Hướng Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành So Với Định Hướng Của Ngành, Chính Sách Của Nhà Nước, Xu Thế Chung Trên Thế Giới

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, mà trong đó đề hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/03/2022 phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030 với các mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán ổn định, hoạt động an toàn, hiệu quả, có cơ cấu hợp lý, cân đối giữa thị trường tiền tệ với thị trường vốn, giữa thị trường cổ phiếu với thị trường trái phiếu và thị trường chứng khoán phái sinh. Đến năm 2025, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP; dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP, trong đó dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP. Đến năm 2030, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP, trong đó, dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP.

Nắm bắt được xu hướng phát triển của thị trường, TCBS đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Phù hợp về định hướng phát triển:

Những năm vừa qua, TCBS luôn đứng trong top đầu các CTCK có hiệu quả hoạt động cũng như hệ số vốn khả dụng cao. Năm 2022, TCBS ghi nhận tổng doanh thu hoạt động ở mức 5.218 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 3.058 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2022, TCBS có tổng tài sản 26.092 tỷ đồng, trong đó Vốn chủ sở hữu đạt 10.989 tỷ đồng. Sau khi tăng vốn thông qua việc phát hành riêng lẻ cổ phần cho ngân hàng mẹ Techcombank, tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu của TCBS đã tăng lên lần lượt là 38.392 tỷ đồng và 22.960 tỷ đồng tại thời điểm 30/09/2023, đứng đầu về vốn chủ sở hữu so với các công ty cùng ngành. Tỷ lệ vốn khả dụng của TCBS tại thời điểm 30/09/2023 đạt 314% (cao hơn 1,74 lần so với mức quy định theo luật pháp là 180%). Hạn mức cho vay ký quỹ của TCBS ước tính đạt trên 40.000 tỷ đồng.

Là tổ chức tiên phong trong mảng TPDN, TCBS luôn tự hào về chất lượng và an toàn hàng đầu của các trái phiếu do Công Ty tư vấn. Lũy kế từ đầu năm 2022 đến hết năm 2023, khoảng hơn 170 nghìn tỷ đồng gốc và lãi trái phiếu đến hạn của các mã trái phiếu do TCBS tư vấn phát hành đã được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Trong tháng 3/2023, TCBS đã cho ra mắt sản phẩm trái phiếu iBond Protect kỳ hạn 1 năm được bảo lãnh thanh toán bởi Techcombank nhằm đáp ứng nhu cầu được bảo vệ an toàn hơn của nhà đầu tư, trong bối cảnh thị trường mới đang trong giai đoạn đầu của quá trình phục hồi.

Phù hợp về quy mô hoạt động:

Ngày 31/03/2023, ĐHĐCĐ của TCBS thông qua kế hoạch tăng vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu riêng lẻ trị giá hơn 10.000 tỷ đồng. Kế hoạch tăng vốn là một bước quan trọng trong lộ trình đưa TCBS trở thành công ty chứng khoán sở hữu công nghệ quản lý gia sản (Wealthtech) có quy mô lớn nhất Việt Nam về vốn chủ sở hữu, về lợi nhuận, và hiệu quả hoạt động trong các mảng kinh doanh cốt lõi.

Phù hợp về tổ chức nhân sự:

Đối với các CTCK, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của Công Ty. Chính vì vậy, TCBS tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp lý, đảm bảo sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, TCBS thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ để cung cấp, liên tục trau dồi và nâng cao tri thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lao động - là một nhân tố trong chuỗi giá trị mà TCBS tạo ra mang lại lợi ích cho khách hàng.

Không chỉ mạnh về các sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản, TCBS còn là một công ty Wealthtech (tài chính công nghệ) điển hình, tập hợp một lực lượng nhân sự công nghệ thông tin lớn tập trung phát triển TCInvest - một nền tảng Wealthtech tiên tiến và miễn phí giao dịch trực tuyến. TCBS tiên phong theo đuổi chiến lược phát triển hệ thống công nghệ làm nền tảng kinh doanh để trở thành công ty công nghệ sáng tạo hàng đầu trong khu vực.

Phù hợp về công nghệ:

Từ khi thành lập đến nay, TCBS luôn theo đuổi xu thế chung của các công ty tài chính công nghệ trên thế giới với mục tiêu tập trung phát triển hạ tầng công nghệ nhằm đem lại trải nghiệm tốt

nhất cho khách hàng trong quá trình giao dịch.

Hệ thống công nghệ thông tin của TCBS tăng trưởng song hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp, nhờ 3 chiến lược công nghệ thông tin đúng đắn:

- Tiên phong sử dụng điện toán đám mây;
- Phát triển hệ thống phân tích dữ liệu thông minh thời gian thực;
- Chiến lược làm chủ công nghệ và áp dụng thành công văn hóa làm việc Agile.

8.6. Quyền Sở Hữu Trí Tuệ, Nhãn Hiệu, Tên Thương Mại, Sáng Chế

Các nhãn hiệu thương mại tiêu biểu mà Công Ty đang sở hữu và sử dụng bao gồm:



iBond là sản phẩm giao dịch TPDN được thiết kế dành riêng cho khách hàng cá nhân. Do được lựa chọn từ những trái phiếu do các doanh nghiệp uy tín hàng đầu mà TCBS trực tiếp tư vấn phát hành, iBond là sản phẩm đầu tư an toàn, được xây dựng với nhiều giải pháp thanh khoản linh hoạt cùng lợi nhuận hấp dẫn.



TCInvest là hệ sinh thái Wealthtech cho đầu tư và quản lý gia sản tại Việt Nam, gồm hệ thống giao dịch các sản phẩm đầu tư như cổ phiếu, trái phiếu và quỹ đầu tư trực tuyến và hệ thống tư vấn đầu tư chứng khoán, giúp nhà đầu tư giao dịch và quản lý hiệu quả, chuyên nghiệp nhiều loại tài sản đầu tư chỉ với một lần đăng nhập.



iConnect là công cụ giúp khách hàng theo dõi và tìm kiếm các lệnh quảng cáo (rao mua, rao bán) trái phiếu của khách hàng với các mức lợi tức hấp dẫn, nhằm gia tăng thanh khoản và hiệu quả đầu tư cho khách hàng.



iXu là hệ thống tích điểm và thưởng để tri ân các khách hàng thân thiết, giúp khách hàng có thêm nhiều lợi ích mỗi khi có hoạt động tương tác và sử dụng các sản phẩm của TCBS. Với mỗi giao dịch hợp lệ, khách hàng được nhận điểm iXu để đổi thành tiền và/hoặc điểm VinID, quà, voucher.



iWealth Club là đặc quyền dành riêng cho khách hàng có tài khoản giao dịch chứng khoán tại TCBS, giúp khách hàng tiếp cận các thông tin mới nhất về xu hướng thị trường và các sản phẩm đầu tư tiềm năng. Tại đây, các thành viên có thể kết bạn và trao đổi với các nhà đầu tư khác có cùng sở thích và đam mê để học hỏi thêm kinh nghiệm hay chia sẻ các thông tin về cách quản lý gia sản để sinh lời hiệu quả và an toàn nhất.

8.7. Chiến Lược Kinh Doanh

8.7.1. Tổng Quan Về Chiến Lược Kinh Doanh

Tầm nhìn và sứ mệnh của TCBS theo kế hoạch HĐQT TCBS đặt ra đến năm 2025:

**TẦM NHÌN**

- Mục tiêu đến 2025 trở thành Nhạc trưởng của dòng chảy vốn tại Việt Nam với: 5@5@5@5=2025
- 5 triệu người dùng @ 5 giải pháp mỗi người dùng @ 5000 tỷ đồng lợi nhuận @ 5 tỷ đô-la vốn hoá

SỨ MỆNH

- Là đối tác tư vấn tài chính chiến lược tin cậy của khách hàng doanh nghiệp.
- Kiến tạo một trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho mỗi gia đình Việt Nam.

TCBS theo đuổi xu thế chung của các công ty tài chính công nghệ trên thế giới với mục tiêu tập trung phát triển hạ tầng công nghệ nhằm đem lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng trong quá trình giao dịch.

TCBS tiếp tục thực hiện chiến lược 5 năm 2021 – 2025, với mục tiêu trở thành Nhạc trưởng của dòng chảy vốn tại Việt Nam: 5@5@5@5=2025 (5 triệu người dùng @ 5 giải pháp mỗi người dùng @ 5000 tỷ đồng lợi nhuận @ 5 tỷ đô-la vốn hoá). Bên cạnh các giải pháp kinh doanh, TCBS tập trung phát triển hệ sinh thái Wealthtech toàn diện để mang lại trải nghiệm đầu tư vượt trội cho khách hàng.

Với mục tiêu giữ vững vị thế dẫn đầu ở các mảng kinh doanh cốt lõi và tận dụng tối đa nguồn vốn dồi dào để mang lại giá trị dài hạn cho khách hàng và cổ đông, tính đến thời điểm 30/6/2023, TCBS đã phát hành thành công cổ phiếu riêng lẻ trị giá hơn 10.000 tỷ đồng theo đúng lộ trình chiến lược 5 năm 2021-2025. Sau thành công này, tổng nguồn vốn chủ sở hữu của TCBS là 22.002 tỷ đồng, đưa TCBS trở thành công ty chứng khoán có vốn chủ sở hữu cao nhất ngành. Việc tăng vốn là một trong những bước đi chiến lược nhằm đưa TCBS trở thành công ty công nghệ quản lý gia sản (Wealthtech) có quy mô lớn nhất Việt Nam về vốn chủ sở hữu, về lợi nhuận, và hiệu quả hoạt động trong các mảng kinh doanh cốt lõi.

8.7.2. Thời gian dự kiến thực hiện, nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

Chiến lược cho mảng tư vấn bảo lãnh phát hành

- TCBS sẽ hoàn thiện hệ sinh thái cho Wealthtech, tập trung vào đầu tư công nghệ & nền tảng, đa dạng hóa các sản phẩm và giải pháp mới trong dịch vụ tư vấn, hướng tới tính bền vững và trải nghiệm của khách hàng bao gồm cả tổ chức phát hành và nhà đầu tư. Các sản phẩm tài chính mới đã được phát triển bao gồm trái phiếu xanh, trái phiếu có bảo lãnh thanh toán, trái phiếu liên kết với hàng hóa, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, trái phiếu hoán đổi...

- TCBS sẽ liên tục hoàn thiện quy trình tiêu chuẩn hóa từ phát hành trái phiếu đến giao dịch trái phiếu, cải thiện quy trình thẩm định, quản lý rủi ro cũng như nâng cao tính minh bạch cho việc phát hành trái phiếu. Công Ty cũng phát triển hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ và hợp tác với các cơ quan xếp hạng tín nhiệm độc lập để đáp ứng quy định của pháp luật và giới thiệu cho nhà đầu tư nhiều quan điểm khác nhau về trái phiếu và tổ chức phát hành.

- TCBS sẽ tiếp tục đóng góp cho sự phát triển của thị trường trái phiếu Việt Nam bằng cách hỗ trợ hiệp hội nghề nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp bằng cách đưa ra các phân hồi mang tính xây dựng từ quan điểm đa dạng của các bên tham gia thị

trường.

Tiếp tục khẳng định vị thế WEALTHTECH

- TCBS sẽ hướng tới mục tiêu đạt 5.000 tỷ lợi nhuận và 5 tỷ đô la Mỹ vốn hoá vào 2025. Và để đạt được mục tiêu này, TCBS đang tập trung vào ba trụ cột lớn, gồm:

- (i) Tiên phong ra mắt các sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản mới cho khách hàng;
- (ii) Mở rộng kết nối với các hệ sinh thái số khác tại Việt Nam;
- (iii) Cá nhân hoá các dịch vụ và sản phẩm qua việc sử dụng công nghệ dữ liệu và máy học.

- Để giúp nhà đầu tư cập nhật trực tiếp xu hướng và kiến thức đầu tư hữu ích, TCBS đã đẩy mạnh hoạt động tư vấn đầu tư và quản lý gia sản cho khách hàng của mình, được trực tiếp phát sóng trên kênh Youtube của TCBS với đa dạng các series đầu tư “nóng” như “Vén màn chiến lược giao dịch”, “Tính năng hữu ích trên nền tảng TCInvest” và “Cẩm nang đầu tư trái phiếu TCBS”.

Chiến lược công nghệ thông tin

- Làm chủ công nghệ giúp TCBS xây dựng hệ thống linh hoạt, thay đổi mới một cách nhanh chóng theo nhu cầu kinh doanh từng giai đoạn. TCBS xây dựng đội ngũ nhân sự công nghệ lên tới gần 65% nhân sự toàn Công Ty, tổ chức thành công hơn 20 Scrum team làm việc theo mô hình Agile và hiệu quả hoạt động được thấy rõ qua từng quy trình.

- Sự phát triển mạnh mẽ về công nghệ trong những năm gần đây trở thành thách thức cho mọi hệ thống giao dịch và mọi nhà hoạch định chiến lược công nghệ thông tin, bao gồm cả TCBS. Tuy vậy, hệ thống công nghệ thông tin của TCBS vẫn tăng trưởng song hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp, nhờ 3 chiến lược công nghệ thông tin đúng đắn:

- (i) Tiên phong sử dụng điện toán đám mây, ứng dụng công nghệ blockchain vào quản lý trái phiếu doanh nghiệp;
- (ii) Phát triển hệ thống phân tích dữ liệu thông minh thời gian thực;
- (iii) Chiến lược làm chủ công nghệ và áp dụng thành công văn hóa làm việc Agile.

8.8. Việc Đáp Ứng Các Điều Kiện Kinh Doanh Theo Quy Định Của Pháp Luật Có Liên Quan

TCBS luôn đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh có điều kiện nào. Bên cạnh đó, TCBS luôn duy trì và tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

9. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn Sở Hữu Từ 10% Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành Trở Lên

Danh sách các cổ đông sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên của Tổ Chức Phát Hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch này như sau:

- | | | |
|--------------------------------------|---|--|
| • Tên cổ đông | : | NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM |
| • Năm thành lập | : | 1993 |
| • Địa chỉ trụ sở chính | : | Số 6 Phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. |
| • Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | : | Số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/09/1993 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm) |

- Giấy phép thành lập và hoạt động : Số 0038/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 06/03/2018 (cấp đổi từ Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP ngày 06/08/1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Quốc tịch : Việt Nam
- Vốn điều lệ đăng ký : 35.225.108.110.000 VND
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Hồ Hùng Anh – Chủ tịch HĐQT
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Phát Hành : (i) Ông Hồ Hùng Anh
(ii) Ông Phan Thanh Sơn
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn : 204.999.990 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn : 204.999.990 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn : 94,17%
- Tỷ lệ có quyền biểu quyết của cổ đông lớn : 94,17%
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn : 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn : 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn : 0%
- Tỷ lệ có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn : 0%
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Cổ đông lớn

10. Thông Tin Về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng

10.1. Hội Đồng Quản Trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1.	Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch HĐQT	1971
2.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	1976
3.	Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	1974
4.	Lê Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	1984
5.	Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Thành viên HĐQT	1973

➤ Ông Nguyễn Xuân Minh

- Họ và tên : Nguyễn Xuân Minh
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 03/02/1971
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001071021369
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Khánh Hòa
- Trình độ chuyên môn : - Thạc sỹ Tài chính ứng dụng và Đầu tư tại Úc;
- Thạc sỹ Kỹ thuật dầu khí tại Liên bang Nga;
- Quá trình công tác : - Từ 1997 - 1998: Trưởng đại diện kiêm chuyên viên phân tích đầu tư của Công ty Quản lý quỹ Templeton Văn phòng đại diện tại Việt Nam;
- Từ 1998 - 2006: Phó chủ tịch cao cấp – Quản lý 2 quỹ Châu Á và 1 quỹ các thị trường đang phát triển trên toàn cầu tại Công ty Quản lý Đầu tư Franklin Templeton Investments, Singapore;
- Từ 2007 - 06/2012: Chuyên viên cố vấn cao cấp của Văn phòng đại diện Vietnam Asset Management Ltd tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Từ 06/2012 - 01/2021: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VAM Việt Nam;
- Từ 12/2018 - 04/2022: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Vinafco;
- Từ 2013 - nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương;
Từ 7/2023 – nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.

- Chức vụ công tác hiện : Chủ tịch HĐQT
nay tại Tổ Chức Phát Hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại : Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
các tổ chức khác
- Số chứng khoán sở hữu : 9.176.604 cổ phần, tương đương 4,2153% vốn điều lệ
và đại diện sở hữu tại thời
điểm 31/12/2023
 - Đại diện sở hữu : 2.252.281 cổ phần, tương đương 1,0346% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 6.924.323 cổ phần, tương đương 3,1807% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 4.032.281 cổ phần, tương đương 1,8522% vốn điều lệ
Công Ty của những
người liên quan
 - Cá nhân : 1.780.000 cổ phần, tương đương 0,8176% vốn điều lệ
 - Tổ chức : 2.252.281 cổ phần, tương đương 1,0346% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo QĐ của ĐHĐCĐ
Tổ Chức Phát Hành
- Các khoản nợ đối với Tổ : Không có
Chức Phát Hành

➤ **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thu Hiền
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 27/10/1976
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001176006391
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng tại Úc.
- Quá trình công tác :
 - Từ 1999 - 2001: Cán bộ tại Khối Thị trường tại Chinfon Bank Việt Nam;
 - Từ 2004 - 2009: Cán bộ tại Khối Thị trường tại Ngân hàng Citibank Việt Nam;
 - Từ 2009 - 12/2013: Giám đốc Trung tâm Thị trường vốn, Techcombank;
 - Từ 30/01/2019 – 29/7/2022: Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 29/7/2022 – nay: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;

- Từ 12/2013 - đến nay: Tổng Giám đốc, TCBS;
- Từ 04/2019 - đến nay: Thành viên HĐQT, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành :
 - Tổng Giám đốc;
 - Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 1.123.597 cổ phần, tương đương 0,5161% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 1.123.597 cổ phần, tương đương 0,5161% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương với 0%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo QĐ của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Ông Phan Thanh Sơn**

- Họ và tên : Phan Thanh Sơn
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 05/04/1974
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001074047712
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : - Thạc sĩ Kinh tế Thương mại
- Quá trình công tác :
 - Từ 1998 - 2000: Chuyên viên Kinh doanh, Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam;
 - Từ 2000 - 2007: Giám đốc cao cấp, Ngân hàng Citibank Việt Nam;
 - Từ 2008 - 2011: Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
 - Từ 2011 - 2019: Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính, Giám đốc chuyên đổi, Techcombank;
 - Từ 2019 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc khối Ngân hàng giao dịch toàn cầu, Techcombank;

- Từ 05/2018 - đến nay: Thành viên HĐQT, TCBS

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc khối Ngân hàng giao dịch toàn cầu, Techcombank
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo QĐ của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Ông Lê Huy Hoàng**

- Họ và tên : Lê Huy Hoàng
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 05/04/1984
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001084001193
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : - Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ 2010-2012: Cán bộ tư vấn thẩm định tài chính, PricewaterhouseCoopers (PWC);
 - Từ 2012-2015: Phó Phòng Quản lý rủi ro, Phòng Quản trị rủi ro, Vietinbank – Chi nhánh Đức tại Frankfurt;
 - Từ 2015-2018: Trưởng bộ phận Quản lý rủi ro, Phòng Quản trị rủi ro, Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ 2018-T8/2023: Trưởng bộ phận Quản trị và giám sát Chính sách QTRR toàn hàng – Khối QTRR-Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
 - Từ 2019-T4/2023: Thành viên HĐQT-Công ty Cổ phần chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ T8/2023-nay: Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro thị trường

và rủi ro thanh khoản-Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.
Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản-Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire**

- Họ và tên : Alexandre Charles Emmanuel Macaire
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 07/12/1973
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 14AV85815
- Quốc tịch : Pháp
- Quê quán : Perigueux (Pháp)
- Trình độ chuyên môn :
 - Thạc sĩ quản lý công;
 - Thạc sĩ luật quốc tế và luật Pháp; các vấn đề chính trị;
 - Thạc sĩ Toán học và vật lý lượng tử.

- Quá trình công tác : - Từ 2009 - 2011: Trưởng bộ phận phân tích và quản lý vốn, Ngân hàng HSBC (Pháp);
- Từ 2011 - 2013: Phó Giám đốc Tài chính lục địa Châu Âu (2011-2012) và Giám đốc Tài chính khu vực Châu Âu toàn cầu (2012-2013), Ngân hàng HSBC (Pháp);
- Từ 2015 - 7/2020: Giám đốc Tài chính, Khối Bảo hiểm toàn cầu, Ngân hàng HSBC (Vương Quốc Anh và Hồng Kông);
- Từ tháng 8/2020 - 01/2022: Giám đốc Tài chính, Khối Ngân hàng tư nhân và Châu Á – Thái Bình Dương, Ngân hàng HSBC (Hồng Kông)
- Từ tháng 1/2022 đến nay: Giám đốc Tài chính, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
- Từ 2022 đến nay: thành viên HĐQT, TCBS
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Giám đốc Tài chính, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

10.2. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc	1976
2	Phạm Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc	1982
3	Bùi Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	1976
4	Trần Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	1983
5	Nguyễn Thị Hoạt	Phó Tổng Giám đốc	1983

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
6	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	1978
7	Ngô Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	1975

➤ **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Vui lòng xem thông tin tại mục 10.1. Hội đồng quản trị.

➤ **Bà Phạm Diệu Linh**

- Họ và tên : Phạm Diệu Linh
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 14/09/1982
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001082071372
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ tài chính tại Pháp.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2007 – 2009: Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp, Techcombank;
 - Từ 2009 – 2013: Trưởng nhóm đầu tư và kinh doanh nợ, Techcombank;
 - Từ 2014 – 10/2018: Giám đốc tư vấn phát hành, TCBS;
 - Từ 10/2018 – đến nay: Phó Tổng giám đốc, TCBS;
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 18.085 cổ phần, tương đương 0,00831% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 18.085 cổ phần, tương đương 0,00831% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 13.500 cổ phần, tương đương 0,0062% vốn điều lệ
 - Cá nhân : 13.500 cổ phần, tương đương 0,0062% vốn điều lệ
 - Tổ chức : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Bà Bùi Thị Thu Hằng**

- Họ và tên : Bùi Thị Thu Hằng
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/07/1976
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 042176000099
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân thương mại quốc tế, Đại học Kinh tế quốc dân
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/1998 – 03/2002: Nhân viên Công ty Vật tư nông nghiệp Hải Phòng - Chi nhánh Hà Nội;
 - Từ 03/2002 – 07/2014: Nhân viên Kế toán giao dịch, Trưởng sàn giao dịch, Phụ trách Phòng quản trị rủi ro, Khối nghiệp vụ - CTCK Thăng Long (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB);
 - Từ 07/2014 – 09/2014: Giám đốc Khối nghiệp vụ, Công ty Cổ phần Chứng khoán IB;
 - Từ 09/2014 – 08/2020: Giám đốc Vận hành hoạt động, TCBS;
 - Từ 08/2020 – đến nay: Phó Tổng giám đốc, TCBS
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng giám đốc kiêm Người được ủy quyền Công bố thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 15.000 cổ phần, tương đương 0,0069% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 15.000 cổ phần, tương đương 0,0069% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : cổ phần, tương đương 0,0021% vốn điều lệ
 - Cá nhân : 4.543 cổ phần, tương đương 0,0021% vốn điều lệ
 - Tổ chức : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ Bà Trần Thị Thu Trang

- Họ và tên : Trần Thị Thu Trang
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 18/09/1983
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001183031481
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Học viện Tài chính Hà Nội
- Quá trình công tác :
 - Từ 2005 – 2006: Kế toán viên, Công ty Xuất nhập khẩu Hanic – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội;
 - Từ 2006 – 2007: Chuyên viên Trung tâm thanh toán, Techcombank;
 - Từ 2007– 2010: Phó phòng Trung tâm thanh toán, Techcombank;
 - Từ 2010 – 2013: Giám đốc Khách hàng lớn – Trưởng phòng Kiểm soát tín dụng, Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn, Techcombank;
 - Từ 2013 – 2014: Trưởng phòng Phân tích tín dụng, Khối Ngân hàng bán buôn, Techcombank;
 - Từ 2014 – 2018: Giám đốc tư vấn phát hành trái phiếu, TCBS;
 - Từ 2018 – 2021: Giám đốc tư vấn phát hành, TCBS;
 - Từ 11/2021 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 18.000 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 18.000 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 10.725 cổ phần, tương đương 0,0049% vốn điều lệ
 - Cá nhân : 10.725 cổ phần, tương đương 0,0049% vốn điều lệ
 - Tổ chức : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Bà Nguyễn Thị Hoạt**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Hoạt
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 02/08/1983
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 033183010752
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2006 – 2007: Kiểm toán viên, Công ty TNHH KPMG;
 - Từ 2007 – 2009: Chuyên viên phân tích cao cấp phân tích đầu tư, CTCP Chứng khoán Hoàng Gia;
 - Năm 2009: Chuyên viên cao cấp phân tích đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ Vietbridge;
 - Từ 2009 – 2010: Chuyên viên cao cấp phân tích đầu tư, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 2010 – 2013: Chuyên viên cao cấp Khối Nguồn vốn, Techcombank;
 - Từ 2013 – 2014: Chuyên viên cao cấp Trung tâm khai thác và xử lý nợ, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Từ 2014 – 2021: Trưởng nhóm, Giám đốc mảng, Giám đốc Giải pháp tài chính, TCBS;
 - Từ 11/2021 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 18.000 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 18.000 cổ phần, tương đương 0,0083% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên : 12.030 cổ phần, tương đương 0,0055% vốn điều lệ

quan

- Cá nhân : 12.030 cổ phần, tương đương 0,0055% vốn điều lệ
- Tổ chức : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ Ông Nguyễn Tuấn Cường

- Họ và tên : Nguyễn Tuấn Cường
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 06/11/1978
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001078016034
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nam
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng, Trường Paris I Pantheon Sorbonne và Paris II Pantheon Assas, Pháp.
- Quá trình công tác :
 - Từ 2003-2008: Chuyên viên, Ngân hàng Societe Generale CIB Pháp;
 - Từ 2008-2016: Giám Đốc đầu tư kinh Doanh nợ, Techcombank;
 - Từ 2016-2018: Giám đốc sản phẩm cấu trúc, VNDirect;
 - Từ 2019-2022: Phó Tổng Giám Đốc, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 2022-nay: Phó Tổng Giám Đốc, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 5.760 cổ phần, tương đương 0,0026% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 5.760 cổ phần, tương đương 0,0026% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ Ông Ngô Hoàng Hà

- Họ và tên : Ngô Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 19/09/1975
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 011965601
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính - Đại học Sydney, Úc
- Quá trình công tác
 - 1996-1997: Chuyên viên Tín dụng, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - 1997-1998: Đại diện kinh doanh, Oracle;
 - 1998-2002: Kiểm toán cao cấp, PwC Vietnam;
 - 2004-2007: Quản lý kiểm toán, PwC Vietnam;
 - 2007-2009: Quản lý kiểm toán, PwC UK;
 - 2009-2011: Quản lý kiểm toán cao cấp, PwC Vietnam;
 - 2011-2023: Phó Giám đốc Tài chính, Giám đốc cao cấp quản lý tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam;
 - Tháng 5/2023 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

10.3. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
1.	Đặng Văn Khải	Trưởng BKS	1978
2.	Hoàng Thị Kim Cúc	Thành viên BKS	1970
3.	Lê Thị Thu Hương	Thành viên BKS	1980

➤ Ông Đặng Văn Khải

- Họ và tên : Đặng Văn Khải
- Giới tính : Nam
- Ngày/tháng/năm sinh : 15/10/1978
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 030078020030
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kế toán quốc tế– Đại học Swinburne (Úc)
- Quá trình công tác :
 - Từ 2000 – 2013: Từ kiểm toán viên đến Giám đốc Kiểm toán, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - 2013 – đến nay: Trưởng Kiểm toán nội bộ, Techcombank;
 - 2019 – đến nay: Trưởng BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - 05/2018 – đến nay: Trưởng BKS, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Trưởng BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Trưởng BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

• Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0%

• Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ

• Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Bà Hoàng Thị Kim Cúc**

• Họ và tên : Hoàng Thị Kim Cúc

• Giới tính : Nữ

• Ngày/tháng/năm sinh : 10/05/1970

• CMND/CCCD/Hộ chiếu : 001170049620

• Quốc tịch : Việt Nam

• Quê quán : Nam Định

• Trình độ chuyên môn : Cử nhân - Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và Học viện Ngân hàng.

• Quá trình công tác : - Từ 1994 – 1995: Phiên dịch tại Công ty Thoát nước Hà Nội;

- Từ 1995 – đến nay: Đảm nhiệm các vị trí thư ký, chuyên viên văn phòng HĐQT, chuyên viên KH cá nhân, phó chánh văn phòng HĐQT, Giám đốc mảng vận hành hoạt động, Techcombank;

- Từ 2019 - đến nay: Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương;

- Từ 05/2018 – đến nay: Thành viên BKS, TCBS.

• Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Thành viên BKS

• Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên BKS, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

• Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

• Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0%

• Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ

• Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

➤ **Bà Lê Thị Thu Hương**

- Họ và tên : Lê Thị Thu Hương
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 25/02/1980
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 040180000253
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Nghệ An
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh doanh và quản lý – Đại học Kinh tế Quốc dân
- Quá trình công tác :
 - Từ 2003 - 03/2007: Kế toán tổng hợp ban đại diện Miền Trung, Xí nghiệp TM &XDCT-Công ty VTVT và XDCT Giao thông;
 - Từ 03/2007 - 06/2012: Trưởng nhóm kiểm soát, Công ty CP Chứng khoán MB;
 - Từ 06/2012 - 03/2016: Trưởng phòng lưu ký, Công ty CP Chứng khoán MB;
 - Từ 04/2016-08/08/2022: Giám đốc cao cấp hỗ trợ vận hành chứng khoán - Công ty CP Chứng khoán Kỹ Thương;
 - Từ 09/08/2022 – nay: Giám đốc cao cấp vận hành hoạt động, Công ty CP Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
 - Từ 04/2023 – nay: Thành viên BKS, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 7.050 cổ phần, tương đương 0,0032% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 7.050 cổ phần, tương đương 0,0032% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0%

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng thù lao thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

10.4. Kế toán trưởng

➤ Bà Phạm Thúy Vân

- Họ và tên : Phạm Thúy Vân
- Giới tính : Nữ
- Ngày/tháng/năm sinh : 15/02/1986
- CMND/CCCD/Hộ chiếu : 020186005454
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Lạng Sơn
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/2008-2014: Kiểm toán viên, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - 2015- 2016: Kiểm soát tài chính, Công ty TNHH Kinh doanh & thương mại VinDS;
 - Từ 2016-10/2023: Quản trị hiệu quả chi phí, Ngân hàng TMCP Kỹ thương;
 - Từ 11/2023 – nay: Kế toán trưởng, TCBS.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công Ty của những người liên quan : 0%
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành : Được hưởng lương, thưởng theo quy định của Công Ty.
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không có

11. Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Trả Cổ Tức

Tổ Chức Phát Hành thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công Ty, các văn bản pháp lý khác và các quy định nội bộ có liên quan. Kết thúc năm tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Tổ Chức Phát Hành thu được từ hoạt động kinh doanh sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành. Bên cạnh đó, Tổ Chức Phát Hành cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của HĐQT sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Nhằm dự trữ nguồn lực để thực hiện các kế hoạch trong năm 2022, Tổ Chức Phát Hành không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông trong năm 2021.

Tình hình chi trả cổ tức năm 2022 của Tổ Chức Phát Hành như sau:

Năm	2022
Tỷ lệ chi trả cổ tức	60,08%
Hình thức chi trả	Cổ tức bằng tiền mặt
Phê duyệt của cấp có thẩm quyền	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 012211/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 22 tháng 11 năm 2021; - Quyết định số 020501/22/QĐ-CTHĐQT-TCBS ngày 5/1/2022.

(Nguồn: Công Ty)

12. Tình Hình Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu Đã Phát Hành Trong 03 (ba) Năm Liên Tục Liên Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Và Đến Thời Điểm Hiện Tại

Các trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành phát hành trong 03 (ba) năm liên trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại đều được thanh toán gốc, lãi đúng hạn theo như cam kết với người sở hữu trái phiếu.

13. Thông Tin Về Những Cam Kết Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành

➤ Cam kết thuê hoạt động

Đơn vị: VND

Tiêu chí	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Đến 1 năm	2.429.418.737	-	-
Tổng cộng	2.429.418.737	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, và năm 2023 của TCPH

➤ Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ

Công Ty đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các Nhà đầu tư, theo đó Công Ty sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã ký với khách hàng.

➤ **Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn của Tổ Chức Phát Hành**

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số dư nợ trái phiếu do TCBS đã phát hành nhưng chưa đáo hạn là: 954.621.700.000 VND (*chín trăm năm mươi tư tỷ sáu trăm hai mươi một triệu bảy trăm nghìn Đồng*). Trong đó:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 0 đồng, chiếm 0% tổng số dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn;
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 954.621.700.000 VND (*chín trăm năm mươi tư tỷ sáu trăm hai mươi một triệu bảy trăm nghìn Đồng*), chiếm 100% tổng số dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn.

Thông tin chi tiết về các trái phiếu này vui lòng tham khảo tại Điều 7 Phần IV - Thông Tin Các Chứng Khoán Đang Lưu Hành.

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn này, TCBS đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu; bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

14. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Tổ Chức Phát Hành Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành, Đợt Chào Bán, Việc Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán

Không có.

15. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích

Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

1.1. Tóm Tắt Một Số Chỉ Tiêu Về Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành Trong 02 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm năm 2022 so với năm 2021	Năm 2023	% tăng/ giảm năm 2023 so với năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	24.547.255	26.091.548	6,29%	43.788.429	67,83%
2	Doanh thu hoạt động	5.194.714	5.218.182	0,45%	5.257.071	0,75%
3	Chi phí hoạt động	610.539	990.755	62,28%	664.101	-32,97%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	12.427	24.524	97,34%	18.812	-23,29%
5	Chi phí tài chính	413.558	738.410	78,55%	1.081.644	46,48%
6	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	372.754	480.433	28,89%	500.212	4,12%
7	Kết quả hoạt động	3.810.290	3.033.108	-20,40%	3.029.926	-0,10%
8	Thu nhập khác và chi phí khác	- 404	24.549	-6180,62%	-1.628	-106,63%
9	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.809.886	3.057.657	-19,74%	3.028.297	-0,96%
10	Chi phí thuế TNDN	743.755	630.993	-15,16%	624.854	-0,97%
11	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	3.066.131	2.426.664	-20,86%	2.403.443	-0,96%
12	Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức	-	60,08%	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, và năm 2023 của TCPH

Trong năm 2022, dù gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong nửa cuối năm, tổng thu nhập hoạt động (TOI) của Công Ty vẫn tăng nhẹ so với cùng kỳ, đạt 5.218 tỷ đồng. Tuy TOI tăng trong năm 2022 song việc mở rộng hoạt động sang lĩnh vực môi giới chứng khoán và cho vay ký quỹ có chi phí cao hơn khiến lợi nhuận trước thuế của Công Ty giảm so với cùng kỳ, đạt 3.058 tỷ đồng, giảm 20% so với năm 2021. Dù tỷ lệ chi phí hoạt động (CIR) tăng từ 12% năm 2021 lên 19% năm 2022, TCBS vẫn là CTCK có tỷ lệ CIR ở mức thấp và đạt được mức LNST và biên LNST cao nhất ngành chứng khoán năm 2022. Các chỉ tiêu hiệu quả sinh lời như ROE và ROA cũng ở mức tương đối cao khi lần lượt đạt 22% và 9%.

Doanh thu hoạt động trong năm 2023 đạt 5.257 tỷ đồng, mặc dù kết quả cả năm 2023 không có nhiều đột phá so với năm trước, nhưng so với kế hoạch, Công ty vượt 13% mục tiêu doanh thu (4,654 tỷ đồng) và vượt 51% kế hoạch lợi nhuận trước thuế (2,000 tỷ đồng). Về cơ cấu tài chính, cuối năm 2023, tổng tài sản của TCBS ở mức 43,789 tỷ đồng, tăng thêm gần 17,700 tỷ đồng so với đầu năm, tương ứng 1,7 lần. Chiếm tỷ trọng lớn nhất là các khoản cho vay, với dư nợ cho vay margin cuối năm 2023 đạt 16.263 tỷ đồng, gần gấp đôi đầu năm. Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt hơn 3.028 tỷ đồng, vượt 51% kế hoạch, nhờ vào việc tự động hóa nhiều quy trình trong hoạt động kinh doanh, nâng

cao năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

1.2. Những Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán

Các yếu tố về tình hình kinh tế vĩ mô và mặt bằng lãi suất của các quốc gia trên thế giới và Việt Nam ảnh hưởng đến các hoạt động của Tổ Chức Phát Hành

Lãi suất thị trường là một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, đặc biệt là các hoạt động kinh doanh liên quan đến trái phiếu. Các biến động về lãi suất tại Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế vĩ mô phức tạp trên thế giới.

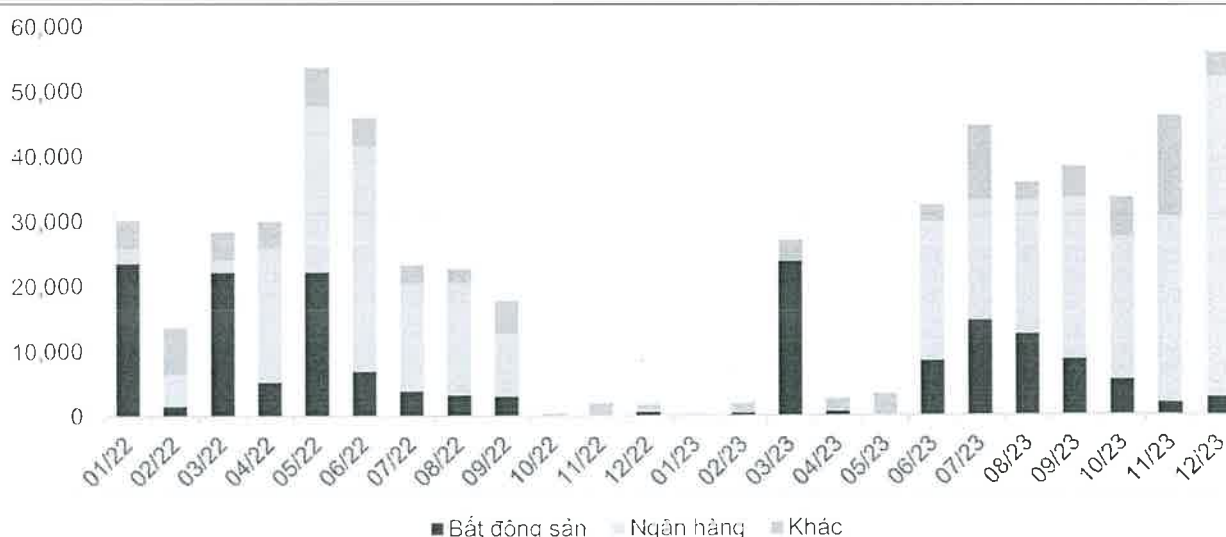
Trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp năm 2021, nhờ việc điều hành và kiểm soát phù hợp của Chính Phủ với các chính sách đã thực hiện được mục tiêu kép “vừa thích ứng, linh hoạt trong chống dịch, vừa củng cố và thúc đẩy sản xuất - kinh doanh của nền kinh tế”, mặt bằng lãi suất đã được giữ ở mức thấp để hỗ trợ nền kinh tế và Chính phủ đã có các chính sách để hỗ trợ duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp trong giai đoạn này. Ngoài ra, sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư từ các kênh đầu tư truyền thống sang kênh đầu tư chứng khoán do các kênh đầu tư khác trở nên kém hấp dẫn hơn từ giai đoạn bùng phát dịch Covid-19.

Trong năm 2022, thế giới đã phải đối mặt với một giai đoạn khó khăn khi phải đối mặt với cả lạm phát cao và nguy cơ suy thoái kinh tế. Trước áp lực lạm phát tăng cao, hàng loạt các quốc gia mạnh tay thắt chặt tiền tệ, mặt bằng lãi suất cơ bản của Mỹ và các quốc gia lớn trên thế giới liên tục được nâng cao trong năm 2022 và đầu năm 2023, đồng thời áp lực lên tỷ giá USD cũng biến động mạnh. Ngân hàng Nhà nước cũng đã phải điều chỉnh tăng mức lãi suất phù hợp với tình hình thị trường chung, thanh khoản của hệ thống ngân hàng cũng căng thẳng trong giai đoạn này, và đồng thời các kênh dẫn vốn khác như trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu đều bị ảnh hưởng. Vì vậy trong giai đoạn này, các mảng hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng bị ảnh hưởng.

Với áp lực lạm phát tăng cao trên thế giới, mặt bằng lãi suất tăng cao, các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố thị trường bao gồm (i) hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu, khi thị trường biến động, nhu cầu huy động vốn của khách hàng có thể giảm sút, ảnh hưởng đến doanh thu của Tổ Chức Phát Hành, (ii) các hoạt động đầu tư và phân phối trái phiếu, cổ phiếu, các khoản đầu tư tự doanh, khi thị trường biến động, giá trị của các công cụ tài chính này có thể giảm sút, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành, (iii) các hoạt động giao dịch ký quỹ và các nghiệp vụ khác, khi thị trường biến động, giá trị tài sản thế chấp có thể giảm sút, gây rủi ro cho Tổ Chức Phát Hành, khách hàng cũng sẽ có xu hướng giảm sử dụng các dịch vụ ký quỹ để tiết kiệm chi phí do lãi suất cao, và (iv) các cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính mà Tổ Chức Phát Hành đang đầu tư/nắm giữ cũng bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các công cụ đầu tư này.

Lũy kế cả năm 2023, thị trường TPDN có tổng cộng 336 đợt phát hành mới với giá trị đạt hơn 321 nghìn tỷ đồng, trong đó, có khoảng 34 nghìn tỷ đồng phát hành ra công chúng và khoảng 287 nghìn tỷ đồng phát hành riêng lẻ. Thị trường chứng khoán cũng dần hồi phục và tăng trưởng trong năm 2023. Do đó, hầu hết các mảng hoạt động của Tổ Chức Phát Hành đều có kết quả hoạt động cải thiện và tăng trưởng so với các quý trước đó.

Giá trị phát hành theo ngành trong các tháng trong năm 2022-2023



Nguồn: HNX, VBMA, TCBS tổng hợp.

Các chính sách liên quan đến việc phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp nói riêng, thị trường chứng khoán, thị trường vốn Việt Nam nói chung có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của TCBS

Năm 2021 đã tạo nền móng cho sự phát triển vững chắc của TTCK khi nhiều văn bản pháp luật chính thức có hiệu lực thi hành như: Luật Chứng khoán 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021), cùng với đó là nhiều nghị định, thông tư có liên quan đã giúp hạ tầng pháp luật ngày càng hoàn thiện. Ngày 11/12, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX) chính thức ra mắt cũng được coi là bước khởi đầu quan trọng trong việc thống nhất quản lý các mảng của thị trường. Đặc biệt, với việc ban hành nhiều quy định phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đã hướng thị trường tới sự phát triển an toàn, bền vững hơn. Ngoài ra, tính công bằng và minh bạch trên thị trường không ngừng được tăng cường, qua đó đưa TTCK Việt Nam tiến gần hơn với các chuẩn mực quốc tế, phát triển theo hướng hiện đại, bền vững. Chỉ số Vn-Index đạt mức cao kỷ lục khi vượt 1.500 điểm (đạt 1.511,68 điểm) vào ngày 26/11/2021 (tăng gần 37% so với cuối năm 2020), trong 11 năm qua, đây là mức tăng tốt thứ hai sau năm 2017 (tăng gần 48%). Trong năm 2021, có 382 doanh nghiệp phát hành trái phiếu với tổng giá trị đạt khoảng 714 nghìn tỷ Đồng, tăng 64% so với năm 2020.

Bên cạnh đó, việc đưa vào vận hành thành công hệ thống giao dịch mới tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 7/2021, nhờ đó khả năng đáp ứng số lượng giao dịch tăng cao trên một phiên giao dịch.

Trong tháng 7 năm 2023, hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chính thức đi vào hoạt động đã góp phần tăng tính minh bạch, thúc đẩy tính thanh khoản cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp, giúp cơ quan quản lý, thành viên thị trường, nhà đầu tư có thêm thông tin về thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ từ sơ cấp đến thứ cấp.

Trong năm 2023, nhờ các chính sách của Nhà nước hỗ trợ như giảm mặt bằng lãi suất điều hành và phát triển thị trường TPDN và thị trường vốn đã mang lại kết quả là thị trường chứng khoán đã tăng trưởng trở lại so với cuối năm 2022, thị trường phát hành trái phiếu doanh nghiệp cũng đã tăng trở lại kể từ tháng 3/2023. Cùng với đó, các mảng hoạt động của Tổ Chức Phát Hành đều có kết quả hoạt

động cải thiện và tăng trưởng so với các quý trước đó.

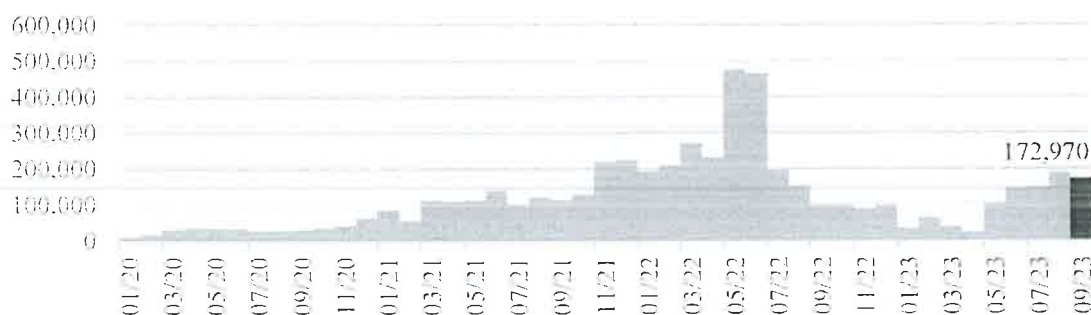
Tiềm năng phát triển của thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường chứng khoán Việt Nam là nhân tố tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của TCBS.

Năm 2023, thị trường chứng khoán Việt Nam đang cho thấy tín hiệu sôi động trở lại kể từ cuối quý II/2023, dòng tiền quay lại thị trường với thanh khoản tăng mạnh, xuất hiện nhiều phiên giao dịch có thanh khoản lớn. Có rất nhiều yếu tố thúc đẩy sự trở lại của thị trường, có thể kể đến như việc lượng tài khoản chứng khoán mở mới tăng cao kể từ tháng 5/2023, NHNN thực hiện chính sách tiền tệ mở rộng thông qua việc hạ lãi suất điều hành, Chính phủ ban hành nhiều chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy đầu tư công... Ngoài ra có thể kể đến là kỳ vọng của nhà đầu tư về việc các chỉ số vĩ mô và kết quả kinh doanh các công ty niêm yết đã chạm đáy, có xác suất cao sẽ phục hồi trong thời gian tới.

Định giá rẻ cũng là điểm hấp dẫn nếu xét đến tiềm năng tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, tính đến cuối năm 2023, mức định giá P/E của thị trường đang là 13,6 lần.

Kể từ tháng 5/2023, số lượng tài khoản mở mới liên tục vượt 100 nghìn tài khoản/tháng, cho thấy sự hấp dẫn của kênh đầu tư này. Tổng số tài khoản chứng khoán trên thị trường Việt Nam tính tới cuối tháng 12/2023 đạt gần 7,3 triệu tài khoản.

Số lượng tài khoản mở mới theo tháng



Nguồn: VSDC, TCBS tổng hợp.

So sánh với thị trường chứng khoán trong khu vực là Đài Loan, thị trường chứng khoán Việt Nam có thể nói hiện vẫn đang ở giai đoạn đầu của một quá trình tăng trưởng kéo dài nhiều thập kỷ.

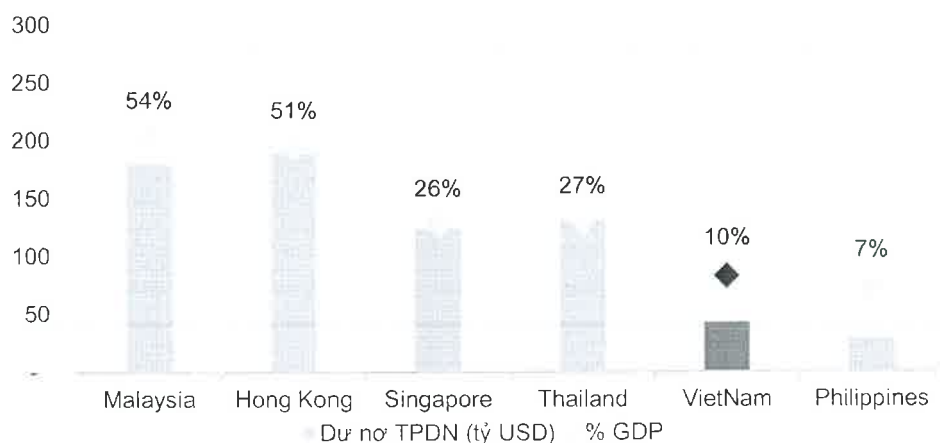


Nguồn: Dragon Capital.

Nhìn chung, dù chứng lại trong hơn 1 năm vừa qua, song thị trường TPDN đã và đang phát triển ổn

định trở lại để từng bước trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế, theo đúng xu hướng của thế giới cũng như chủ trương của Chính phủ. Ở thời điểm hiện tại, tỷ lệ dư nợ TPDN/GDP chỉ ở mức 10%, thấp hơn đáng kể so với các quốc gia trong khu vực, điều này cho thấy dư địa tăng trưởng của thị trường còn rất lớn.

Dư nợ TPDN và tỷ lệ dư nợ TPDN/GDP



Nguồn: ADB, giá trị được ghi nhận tại 30/09/2023.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Trong năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đối diện với nhiều diễn biến phức tạp, xuất phát từ nhiều yếu tố cả trong và ngoài nước như tình hình dịch Covid-19; tăng giá nguyên, nhiên, vật liệu trên thế giới do tắc nghẽn chuỗi cung ứng, sản lượng sản xuất không đáp ứng kịp nhu cầu gia tăng khi các nền kinh tế hồi phục; mức dư nợ giao dịch ký quỹ toàn thị trường tăng nhanh, cùng với việc nhà đầu tư cá nhân tăng tỷ trọng trên TTCK Việt Nam, đã làm tăng rủi ro cho thị trường khi tính ổn định của dòng vốn chưa cao; tình hình kinh tế - chính trị thế giới trong năm 2022 tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; cạnh tranh chiến lược giữa các nước, đặc biệt là xung đột giữa Nga và Ukraine ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế thế giới... Kể từ đầu tháng 4/2022, trước những ảnh hưởng đến từ tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, TTCK Việt Nam bước vào giai đoạn điều chỉnh mạnh. Đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng cộng 168 doanh nghiệp phát hành TPDN với giá trị đạt khoảng 269 nghìn tỷ đồng trong năm 2022, giảm mạnh 63% so với cùng kỳ. Các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng đều bị ảnh hưởng chung theo tình hình thị trường chung nêu trên.

Năm 2023, mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã liên tục giảm lãi suất điều hành, mặt bằng lãi suất được hạ thấp ở mức hợp lý và các chính sách của Nhà nước hỗ trợ thị trường vốn và doanh nghiệp, các diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới vẫn biến động của thị trường quốc tế như xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ từ các nước lớn nhằm kiềm chế lạm phát và nguy cơ suy giảm kinh tế toàn cầu đã tạo áp lực lên tỷ giá, ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư tại Việt Nam, tình hình tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tăng trưởng ở mức thấp. Đây là các yếu tố biến động đã và sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Tổ Chức Phát Hành.

2. Tình Hình Tài Chính

2.1. Các Chỉ Tiêu Cơ Bản

Các khoản phải thu:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Các khoản phải thu	192.572	183.085	337.853
Trả trước cho người bán	6.404	1.512	1.707
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	139.243	23.877	16.059
Các khoản phải thu khác	1	3.450.110	2.709.274
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-	-267	-132
Tổng các khoản phải thu	338.220	3.658.318	3.064.761

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, và năm 2023 của TCPH

Các khoản phải thu quá hạn trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Thời gian quá hạn	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
1	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	193	-
2	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	264	33
3	Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	110	165
4	Quá hạn từ 3 năm trở lên	-	-	-

Nguồn: Công Ty

Nguyên nhân: các khoản phải thu khó đòi do khách hàng chưa có khả năng thanh toán cho Công Ty.

Khả năng thu hồi: các khoản phải thu quá hạn đã được Công Ty thực hiện trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019. Công Ty vẫn tiếp tục thực hiện theo dõi các khoản phải thu quá hạn trong thời gian tới.

Các khoản phải trả:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
I. Nợ phải trả ngắn hạn	10.818.322	13.378.593	19.197.092
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.395.460	6.871.600	18.061.885
- Vay ngắn hạn	7.395.460	6.871.600	18.061.885
- Nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
Vay tài sản tài chính ngắn hạn	-	-	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	2.487.570	5.305.625	31.650
Phải trả người bán ngắn hạn	-	240.253	607
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	240.563	316.020	496.359
Phải trả người lao động	103.701	123.724	145.714
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	-	820
Chi phí phải trả ngắn hạn	116.754	132.306	136.932
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	364.846	266.845	203.694
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	109.427	121.871	119.141
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	350	290
II. Nợ phải trả dài hạn	4.483.689	1.723.696	961.831
Trái phiếu phát hành dài hạn	4.297.557	1.708.635	955.770
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	186.101	15.031	6.030
Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư	31	31	31
Tổng các khoản phải trả	15.302.011	15.102.290	20.158.923

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, và năm 2023 của TCPH

Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn:

- Các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua;
- Tổ Chức Phát Hành không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản nợ.

Thông tin trái phiếu chưa đáo hạn của Tổ Chức Phát Hành:

xem tại mục 7.3 Phần IV của Bản Cáo Bạch này.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Tại thời điểm kết thúc 31/12/2023

Đơn vị: triệu Đồng

Các khoản phải nộp	31/12/2022	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	31/12/2023
Thuế thu nhập doanh nghiệp	239.042	626.762	440.730	425.073
Thuế thu nhập cá nhân	73.922	784.559	792.655	65.826
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	<i>8.957</i>	<i>59.345</i>	<i>60.705</i>	<i>7.596</i>
<i>Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư</i>	<i>64.965</i>	<i>725.214</i>	<i>731.950</i>	<i>58.229</i>
Thuế giá trị gia tăng	166	10.888	10.343	711
Các loại thuế khác	2.891	37.714	35.856	4.749
<i>Thuế môn bài</i>	<i>-</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	<i>-</i>
<i>Thuế nhà thầu</i>	<i>2.891</i>	<i>36.658</i>	<i>34.799</i>	<i>4.749</i>
<i>Thuế, phí khác</i>	<i>-</i>	<i>1.053</i>	<i>1.053</i>	<i>-</i>
Tổng cộng	316.020	1.459.922	1.279.583	496.359

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, và năm 2023 của TCPH

Tại thời điểm kết thúc 31/12/2022:

Đơn vị: triệu Đồng

Các khoản phải nộp	31/12/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2022
Thuế giá trị gia tăng	5.978	17.537	23.348	166
Thuế thu nhập doanh nghiệp	147.008	631.685	539.651	239.042

Các loại thuế khác:	87.578	877.645	888.410	76.813
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	9.439	65.213	65.695	8.957
<i>Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư</i>	77.889	795.176	808.100	64.965
<i>Thuế môn bài</i>	-	3	3	-
<i>Thuế nhà thầu</i>	249	17.253	14.611	2.891
Tổng cộng	240.563	1.526.867	1.451.409	316.020

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và năm 2022 của TCPH

Trích lập các quỹ: Công Ty đã tiến hành trích lập các quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty như sau:

Đơn vị: triệu VND

Các quỹ	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	350	290
Quỹ bảo vệ nhà đầu tư	31	31	31
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	112.425	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	112.425	-	-
Quỹ hỗ trợ thanh toán	11.254	13.107	16.254
Quỹ nộp bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh	10.000	10.000	10.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, và năm 2023 của TCPH

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có.

2.2. Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,26	1,94	2,12
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	2,26	1,94	2,12
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,62	0,58	0,46
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,66	1,37	0,85
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,21	0,20	0,12
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân (*)	0,21	0,20	0,13
Vòng luân hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (*)	-	-	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,59	0,47	0,46
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	0,12	0,09	0,05
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (*)	0,33	0,22	0,10
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VNĐ)	27.273	21.548	14.119

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

3. Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với BCTC Của Tổ Chức Phát Hành

Ý kiến của Tổ Chức Kiểm Toán đối với BCTC năm 2021:

- Công ty kiểm toán: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.
- Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho CTCK và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Ý kiến của Tổ Chức Kiểm Toán đối với BCTC năm 2022:

- Công ty kiểm toán: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.
- Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho CTCK và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Ý kiến của Tổ Chức Kiểm Toán đối với BCTC năm 2023:

- Công ty kiểm toán: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.
- Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

4. Kết Quả Xếp Hạng Tín Nhiệm:

Công ty không thuộc trường hợp bắt buộc phải có tổ chức định mức tín nhiệm theo quy định tại Điều 19 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

5. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Kế hoạch năm 2023	% tăng/giảm so với năm 2022
Tổng doanh thu	4.654	-11,65%
Lợi nhuận trước thuế	2.000	-34,59%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	42,97%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	11,93%	-
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc cổ tức	Chưa có kế hoạch	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 012604/23/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 26/04/2023

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công Ty.

Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận nêu trên: Hoạt động kinh doanh của TCBS chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế, chính trị trong nước.

Sau đây là một số căn cứ để Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2023 và đạt được sự đồng thuận của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2023: Trong bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi cả ở trong và ngoài nước, từ đầu năm 2023 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt tập trung chỉ đạo, ban hành nhiều cơ chế, chính sách trên tất cả các lĩnh vực để duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, tháo gỡ các điểm nghẽn của nền kinh tế. Nhiều chính sách thiết thực, thể hiện tinh thần sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đã được chỉ đạo triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển.

Thị trường chứng khoán năm 2023: Năm 2022 vừa qua đánh dấu nhiều thách thức với thị trường chứng khoán nói chung cũng như hoạt động kinh doanh của TCBS nói riêng khi VN-Index đã rớt từ mức cao nhất lịch sử 1.500 điểm ở Quý I/2022 do những bất ổn của thị trường ngoại hối và trái phiếu. Năm 2023 được kỳ vọng có thể chứng kiến sự phục hồi của các index với động lực chủ yếu đến từ thanh khoản

tăng mạnh nhờ chính sách tiền tệ được nới lỏng, các chỉ số vĩ mô chạm đáy hồi phục cùng nhiều nghị định, chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh được Chính phủ ban hành.

Từ đầu năm 2023, TCBS đã triển khai chính sách Zero Fee – Miễn phí giao dịch cổ phiếu, chứng khoán phái sinh, chứng quyền và chứng chỉ quỹ niêm yết cho tất cả các khách hàng. Theo đuổi xu thế chung của các công ty tài chính công nghệ trên thế giới với mục tiêu kép là tập trung phát triển hạ tầng công nghệ và giảm phụ thuộc vào nguồn thu phí dịch vụ nhằm đem lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng trong quá trình giao dịch, chính sách Zero Fee dự kiến sẽ thu hút thêm nhiều khách hàng mở tài khoản mới tại TCBS, nâng cao thị phần môi giới cũng như làm động lực giúp TCBS tăng trưởng nguồn thu từ cho vay ký quỹ.

Thị trường TPDN: Bước sang năm 2023, mặc dù nền kinh tế và thị trường tài chính được dự báo vẫn còn gặp nhiều thách thức, khó khăn nhưng nhu cầu huy động vốn từ các doanh nghiệp Việt Nam vẫn gia tăng mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19 nhằm bắt kịp với nhu cầu sản xuất, tiêu dùng, xuất khẩu tăng trưởng vượt trội đi cùng với sự mở cửa nền kinh tế. Bên cạnh đó, những động thái tích cực từ Chính phủ và NHNN cùng với việc đăng ký giao dịch TPDN riêng lẻ trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung được đánh giá là các tín hiệu khích lệ về khả năng hồi phục của thị trường TPDN trong thời gian tới, tạo ra sân chơi mới minh bạch hơn dành cho nhà đầu tư chuyên nghiệp, từng bước góp phần khôi phục niềm tin vào thị trường.

Là đơn vị tư vấn phát hành TPDN số 1 về thị phần tại Việt Nam liên tục trong nhiều năm (2017 – Quý II/2023), với đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm chuyên môn, TCBS tiếp tục phấn đấu trở thành đơn vị tư vấn bảo lãnh phát hành đồng hành cùng với doanh nghiệp cung cấp cho thị trường những trái phiếu hạng A, nhằm mang lại cho nhà đầu tư những sản phẩm đầu tư hiệu quả và an toàn.

Chiến lược tăng trưởng vốn: Với mục tiêu giữ vững vị thế dẫn đầu ở các mảng kinh doanh cốt lõi và tận dụng tối đa nguồn vốn dồi dào để mang lại giá trị dài hạn cho khách hàng và cổ đông, TCBS đã công bố kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ trị giá hơn 10.000 tỷ đồng. Sau kế hoạch này, tổng nguồn vốn chủ sở hữu của TCBS vượt trên 21.000 tỷ đồng, và thuộc những công ty chứng khoán có vốn chủ sở hữu cao nhất ngành. Việc tăng vốn trên được thực hiện vào Quý II/2023, là một trong những bước đi chiến lược nhằm đưa TCBS trở thành công ty chứng khoán sở hữu công nghệ quản lý gia sản (Wealthtech) có quy mô lớn nhất Việt Nam về vốn chủ sở hữu, về lợi nhuận, và hiệu quả hoạt động trong các mảng kinh doanh cốt lõi, từ đó hoàn thành các mục tiêu tài chính đã đề ra.

Đánh giá của Tổ chức kiểm toán độc lập về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận: Không có.

6. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 03 (ba) Năm Tiếp Theo

Ngoài Trái Phiếu dự kiến được chào bán theo thông tin tại Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành đang có kế hoạch thực hiện chào bán ra công chúng các trái phiếu như sau:

Thông tin trái phiếu TCSCPO2325002 và TCSCPO2325003

Phê duyệt phương án phát hành của HĐQT	Nghị quyết số 021209/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 12 tháng 09 năm 2023 của HĐQT của Công ty
Hình thức phát hành	Chào bán trái phiếu ra công chúng
Loại trái phiếu	TPDN không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có bảo đảm.
Mệnh giá mỗi trái phiếu	100.000 VND/trái phiếu

Số lượng đợt chào bán	02 (hai) đợt
Tên trái phiếu	- Đợt 1: Trái phiếu TCSCPO2325002 - Đợt 2: Trái phiếu TCSCPO2325003
Tổng số lượng trái phiếu chào bán	10.000.000 (mười triệu) trái phiếu, trong đó: - Đợt 1: Trái phiếu TCSCPO2325002: 5.000.000 trái phiếu - Đợt 2: Trái phiếu TCSCPO2325003: 5.000.000 trái phiếu
Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá	1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng), trong đó: - Đợt 1: Trái phiếu TCSCPO2325002: 500.000.000.000 VND - Đợt 2: Trái phiếu TCSCPO2325003: 500.000.000.000 VND
Kỳ hạn	- Đợt 1: Trái phiếu TCSCPO2325002: 18 tháng kể từ ngày phát hành - Đợt 2: Trái phiếu TCSCPO2325003: 18 tháng kể từ ngày phát hành
Lãi suất trái phiếu	Kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.
Thời điểm chào bán dự kiến	- Đợt 1: Trái Phiếu TCSCPO2325002: dự kiến Quý I năm 2024 hoặc Quý II năm 2024, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Đợt 2: Trái Phiếu TCSCPO2325003: sau khi Đợt 1 kết thúc chào bán, dự kiến trong Quý II năm 2024 hoặc Quý III năm 2024.
Mục đích chào bán:	Tổ Chức Phát Hành dự kiến chào bán trái phiếu ra công chúng để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

- Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu TCSCPO2325001.
- Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.
- Mệnh Giá:** 100.000 VND (Một trăm ngàn đồng)/Trái Phiếu
- Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán:** Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán là 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu.
- Tổng Giá Trị Trái Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá:** 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ đồng)
- Kỳ Hạn Trái Phiếu:** 18 (mười tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành.
- Lãi Suất:** Các Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:
 - Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất cố định **8%/năm** (tám phần trăm một năm); và
 - Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của **2,5%/năm** (hai phẩy năm phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu (như được định nghĩa dưới đây) của Kỳ Tính Lãi đó.

Trong đó:

“Kỳ Tính Lãi” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 03 (ba) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu cho đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn).

“Lãi Suất Tham Chiếu” có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố tại thời điểm khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) vào ngày xác định lãi suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan.

8. Kỳ Hạn Trả Lãi, Gốc:

- Lãi của Các Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 03 (ba) tháng/lần tính từ Ngày Phát Hành.
- Gốc Các Trái Phiếu được thanh toán một lần vào (i) Ngày Đáo Hạn, hoặc (ii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

9. Giá Chào Bán: Giá chào bán dự kiến là 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.

10. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Trong Trường Hợp Tổ Chức Phát Hành Mất Khả Năng Trả Nợ/Chấm Dứt Hoạt Động: Các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau mà không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn so với các Trái Phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào. Các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ít nhất ngang bằng với các khoản nợ khác không được bảo đảm bằng tài sản (dù là nghĩa vụ hiện tại hay tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo quy định của pháp luật có liên quan).

11. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

11.1. Quyền Cơ Bản Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả tiền lãi và gốc Trái Phiếu;
- (b) Được đại diện bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (như được định nghĩa bên dưới) trong việc thi hành một số quyền của mình;
- (c) Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, để tặng, cho, để lại thừa kế, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác hoặc tham gia các giao dịch thương mại/dân sự/tín dụng hợp pháp khác phù hợp với các quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu và các quy định của pháp luật có liên quan;
- (d) Được tham dự các cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (**“Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu”**) và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu mà yêu cầu phải lấy ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (**“Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu”**);
- (e) Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Phát Hành; và
- (f) Các quyền khác có liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Các Điều Khoản Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu.

11.2. Trường Hợp Thay Đổi Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu: Không có.**12. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Cho đến khi nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan khác theo thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành (“**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”).

Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định **Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam**, với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này, làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại Ngày Phát Hành. Nhà đầu tư, bằng việc đăng ký mua và trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị Định 155 về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không thuộc một trong số các đối tượng sau: (i) tổ chức bảo lãnh thanh toán của Tổ Chức Phát Hành, (ii) bên sở hữu tài sản bảo đảm của Trái Phiếu hoặc (iii) cổ đông lớn hoặc người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền và trách nhiệm của mình theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị Định 155 và có các nhiệm vụ cơ bản như được nêu sau đây:

- (i) Thay mặt Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác có liên quan;
- (ii) Giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu và trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu; báo cáo cho UBCKNN trong trường hợp phát hiện và có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (iii) Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (iv) Nhận và thông báo ngay cho các bên liên quan các nội dung như được quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (v) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành và các bên có liên quan khác thực hiện các quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc các quyết định/ngợi quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao phù hợp với quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (vi) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

13. Cam Kết Về Bảo Đảm: Trái Phiếu không có bảo lãnh thanh toán và không được bảo đảm bằng tài sản.**14. Việc Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn****14.1. Mua Lại Trước Hạn Theo Quyết Định Của Tổ Chức Phát Hành**

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại, trong một hoặc nhiều lần vào bất kỳ thời điểm nào đối với các Trái Phiếu đang lưu hành. Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền chấp nhận hoặc từ chối bán lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu được chào mua cho Tổ Chức Phát Hành.

14.2. Mua Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết

Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSDC và niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc mua lại Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu (trong phạm vi không trái với quy định của pháp luật có liên quan, quy định của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán), và các quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực tại thời điểm đó.

14.3. Mua Lại Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm. Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là một sự kiện vi phạm (“**Sự Kiện Vi Phạm**”):

- (a) *Không Thanh Toán:* Tổ Chức Phát Hành
 - (i) không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản tiền gốc nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc đó theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này mà việc không thanh toán đó không được khắc phục trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đó; hoặc
 - (ii) không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ bất kỳ khoản tiền lãi nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền lãi đó theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này mà việc không thanh toán đó không được khắc phục trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đó.

Để tránh nhầm lẫn, việc không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ gốc/lãi và các khoản thanh toán khác nêu tại đoạn (a) này gồm cả không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ gốc/lãi và các khoản thanh toán khác nêu trong trường hợp mua lại trước hạn quy định tại Điều Khoản 9 của Các Điều Khoản Trái Phiếu.

- (b) *Vi Phạm Mục Đích Chào Bán:* Tổ Chức Phát Hành vi phạm mục đích chào bán Trái Phiếu nêu tại Bản Cáo Bạch;
- (c) *Vi Phạm Luật Và/Hoặc Phương Án Phát Hành:* Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy định có liên quan nào của pháp luật Việt Nam đối với việc chào bán, phát hành, giao dịch Trái Phiếu hoặc vi phạm Phương Án Phát Hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào về vi phạm đó;
- (d) *Mất Khả Năng Thanh Toán:* Tổ Chức Phát Hành bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành của chủ nợ nói chung theo quy định của pháp luật về phá sản; tuy nhiên, với điều kiện là sự kiện nêu trên sẽ không tạo thành một Sự Kiện Vi Phạm nếu việc Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác đó đã chấm dứt hoặc đã được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày sự kiện xuất hiện hoặc không tiếp tục diễn ra trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày sự kiện xuất hiện;
- (e) *Thanh Lý, Phá Sản, Giải Thể:* Một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ban hành lệnh hoặc quyết định về việc tuyên bố Tổ Chức Phát Hành bị lâm vào tình trạng phá sản (hoặc tương

đương) theo quy định của pháp luật về phá sản hoặc có quyết định, phán quyết về việc phá sản hoặc giải thể Tổ Chức Phát Hành; hoặc Tổ Chức Phát Hành tiến hành bất kỳ thủ tục nào để phá sản hay giải thể chính Tổ Chức Phát Hành, trừ trường hợp thanh lý hoặc giải thể được phép do tổ chức lại doanh nghiệp được sự chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu;

- (f) *Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh*: nếu hành động hoặc thủ tục nào được Tổ Chức Phát hành hoặc cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền ban hành, thực hiện hoặc tiến hành dẫn tới việc Tổ Chức Phát hành tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh của mình có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến khả năng thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

14.4. Hủy Bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn tất việc mua lại sẽ được hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại.

15. Phương Thức Phân Phối

Toàn bộ Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành bán trực tiếp cho nhà đầu tư. Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối Trái Phiếu công bằng, công khai và bảo đảm thời hạn đăng ký mua cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng ("**Bản Thông Báo Phát Hành**").

Trường hợp số lượng đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối hết số Trái Phiếu được phép phát hành cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư.

Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo Bản Cáo Bạch này không có bảo lãnh phát hành.

16. Đăng Ký Mua Trái Phiếu

- (a) Thời hạn chào bán: Sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp cho đợt chào bán Trái Phiếu ("**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**") có hiệu lực hoặc có văn bản chấp thuận của UBCKNN, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố Bản Thông Báo Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành, và thời gian đăng ký mua trái phiếu dự kiến là kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành cho tới ngày kết thúc Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu.
- (b) Tổng số lượng chào bán: 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu;
- (c) Số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu:
- Đối với nhà đầu tư cá nhân: tối thiểu 1.000.000 VND (một triệu đồng) tính theo mệnh giá Trái Phiếu; và
 - Đối với nhà đầu tư tổ chức: tối thiểu 1.000.000 VND (một triệu đồng) tính theo mệnh giá Trái Phiếu.
- (d) Phương thức đăng ký mua và thanh toán: (i) việc đăng ký mua Trái Phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành; và (ii) thời gian tối thiểu cho nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày công bố Bản Thông Báo Phát Hành theo quy định pháp luật.
- (e) Phương thức thanh toán: Nhà đầu tư đăng ký và chuyển khoản tiền mua trái phiếu vào Tài

Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu theo hướng dẫn đặt mua của Tổ Chức Phát Hành tại Bản Thông Báo Phát Hành.

- (f) Quyền lợi của nhà đầu tư Trái Phiếu: Nhà đầu tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu, được cấp bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu) và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu.
- (g) Chuyển giao Trái Phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ nhận được bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu).
- (h) Đối tượng được đăng ký mua Trái Phiếu: Tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- (i) Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua Trái Phiếu cho Nhà đầu tư trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đặt mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán:
- Thời hạn: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Phát Hành
 - Cách thức: Tổ Chức Phát Hành sẽ chuyển trả tiền đặt mua Trái Phiếu vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.
 - Trong trường hợp khối lượng Trái Phiếu được phân bổ của nhà đầu tư thấp hơn khối lượng đăng ký đặt mua tối thiểu theo quy định tại Mục 16(c) Phần VI của Bản Cáo Bạch này thì nhà đầu tư sẽ vẫn được coi là đã đăng ký mua thành công với khối lượng Trái Phiếu đã được phân bổ.
- (j) Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua Trái Phiếu trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đặt mua của Nhà đầu tư không đáp ứng đủ số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu được quy định tại điểm (c) nêu trên:
- Thời hạn: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Ngày Phát Hành.
 - Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

17. Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Trái Phiếu

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Các Trái Phiếu với tổng số lượng Các Trái Phiếu phát hành dự kiến là 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu, tương đương với 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá với kỳ hạn 18 (mười tám) tháng, thời gian chào bán dự kiến trong Quý I năm 2024 như sau:

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN
1.	Tổ Chức Phát Hành nhận Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng có hiệu lực hoặc có văn bản chấp thuận của UBCKNN	T
2.	Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành	T đến T + 3 (“T ₁ ”)

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN
3.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu	T_1 đến $T_1 + 20$
	- Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T_1
	- Thời gian cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và nhận đơn đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến	T_1 đến $T_1 + 20$
	- Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	$T_1 + 20$
4.	Tổ Chức Phát Hành kết thúc phân phối Trái Phiếu	$T_1 + 21$
5.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Trái Phiếu cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành Trái Phiếu	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu

Ghi chú:

- Thời gian phân phối cụ thể của đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng (“**Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu**”): sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và được quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, và được Tổ Chức Phát Hành thông báo chi tiết trong Bản Thông Báo Phát Hành.

18. Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu

- Tên người thụ hưởng: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương
- Số tài khoản: 142001536805
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

19. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thẩm Quyền Về Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng Của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng.

20. Các Loại Thuế Có Liên Quan**20.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân**

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân bao gồm:

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007, như được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (sau đây gọi chung là “**Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**”);
- Nghị Định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều

của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, như được sửa đổi bổ sung bởi Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014, Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020;

- Thông Tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và Nghị Định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, như được sửa đổi, bổ sung bởi Thông Tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông Tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014, Thông Tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015, Thông Tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018, Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 09 năm 2021 và Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Theo Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành:

- Thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính phủ, đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng Khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

20.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 3 tháng 6 năm 2008, như được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, như được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014, Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015, Nghị Định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 và và Nghị định số 57/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 06 năm 2021 (sau đây gọi chung là “**Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP**”);

- Thông Tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ, như được sửa đổi, bổ sung bởi Thông Tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông Tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 2 năm 2015, Thông Tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015, Thông Tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2016 và Thông Tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 (sau đây gọi chung là “**Thông**

Tư số 78/2014/TT-BTC”); và

- Thông Tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Theo quy định tại Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP và Thông Tư số 78/2014/TT-BTC, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi cho vay dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu thì các khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế suất đối với các thu nhập này là 22%. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân nước ngoài

Theo quy định pháp luật, đối tượng chịu thuế nhà thầu bao gồm, ngoài các tổ chức, cá nhân khác, tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là “**Nhà Thầu Nước Ngoài**”, “**Nhà Thầu Phụ Nước Ngoài**”) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà Thầu Nước Ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà Thầu Nước Ngoài với Nhà Thầu Phụ Nước Ngoài để thực hiện một phần công việc của hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết giữa Nhà Thầu Nước Ngoài và bên Việt Nam.

Thu nhập chịu thuế nhà thầu bao gồm, ngoài các khoản thu nhập khác, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức/cá nhân nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là 5% và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu sẽ chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là một bên tham gia ký kết có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo theo các thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Phát Hành tin rằng việc khấu trừ thuế như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

20.3. Thuế Giá Trị Gia Tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng bao gồm:

- Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng số 13/2008/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 3 tháng 6 năm 2008, như được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật số 106/2016/QH13 ngày 6 tháng 4 năm 2016;

- Nghị Định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết

và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng, như được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014, Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015, Nghị Định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9 tháng 2 năm 2017, Nghị Định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 và Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 07 năm 2022; và

- Thông Tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng và Nghị Định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013, như được sửa đổi, bổ sung bởi Thông Tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông Tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 2 năm 2015, Thông Tư số 193/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015, Thông Tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2016, Thông Tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016, Thông Tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 9 năm 2017, Thông Tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018, Thông tư số 82/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2018, Thông tư số 43/2021/TT-BTC ngày 11/6/2021 và Thông tư số 13/2023/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2023.

Theo quy định trên, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu sẽ không chịu thuế giá trị gia tăng.

21. Các Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành

Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng, Tổ Chức Phát Hành cam kết:

- (a) thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cam kết về (i) điều kiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng, (ii) việc thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu, (iii) việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư liên quan đến Trái Phiếu và (iv) các điều kiện khác được nêu cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu.
- (b) hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Nhằm mục đích tăng cường tiềm lực và tái cấu trúc năng lực tài chính cho doanh nghiệp, đồng thời tận dụng chi phí huy động vốn đang ở mức hợp lý trên thị trường hiện tại, Tổ Chức Phát Hành dự kiến chào bán Trái Phiếu ra công chúng để tái cơ cấu lại nguồn vốn của Tổ Chức Phát Hành.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế Hoạch Sử Dụng Vốn Chi Tiết

Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng tối đa là 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với mục đích chào bán nêu trên. Cụ thể như sau:

- (a) Thanh toán các khoản vay đến hạn trong năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành (“Các Khoản Nợ”).
- (b) Tổng số tiền dự kiến sử dụng: 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng).
- (c) Thời gian sử dụng vốn dự kiến: trong Quý I năm 2024.
- (d) Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu TCSCPO2325001: TCPH sẽ sử dụng nguồn vốn tạm thời để thanh toán Các Khoản Nợ cụ thể như sau theo phê duyệt tại Nghị

quyết HĐQT số 011209/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 12/09/2023:

STT	Bên cho vay	Số tiền vay cần thanh toán (VND)	Ngày đến hạn khoản vay	Số tiền dự kiến sử dụng (VND)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Ngân hàng HSBC	470.000.000.000	17/11/2023	470.000.000.000	Quý I năm 2024
2	Ngân hàng TMCP An Bình	150.000.000.000	24/11/2023	30.000.000.000	Quý I năm 2024
	Tổng cộng	620.000.000.000		500.000.000.000	

Nguồn: Công Ty

Số tiền huy động được từ đợt chào bán Trái Phiếu TCSCPO2325001 sẽ được bù đắp cho nguồn vốn tạm thời dùng để trả nợ đúng hạn Các Khoản Nợ trên.

2. Kế Hoạch Trả Nợ

(a) Thanh toán lãi Trái Phiếu: Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.

(b) Thanh toán gốc Trái Phiếu: Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu dù là tự nguyện hoặc mua lại bắt buộc. Tùy tình hình thị trường thực tế, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng (i) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn thu từ hoạt động tài chính, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc (ii) vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

[phần còn lại của trang được chú ý để trống]

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Địa chỉ : Tầng 8, Số 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số fax : +84 24 3831 5100
Số điện thoại : +84 24 3831 5090

2. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 3, 59 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Số fax : (84 24) 710 88848
Số điện thoại : (84 24) 3944 5889
Địa chỉ thư điện tử : phantichtuvan@vise.com.vn

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XI. PHỤ LỤC**1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán của Tổ Chức Phát Hành.**2. Phụ lục II:**

- (i) Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành số 011209/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 12/09/2023 phê duyệt phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và các nội dung khác có liên quan;
- (ii) Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành số 021309/23/NQ-HĐQT-TCBS ngày 13/09/2023 phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;

3. Phụ lục III: Điều lệ Công Ty.**4. Phụ lục IV:** BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và năm 2023.**5. Phụ lục V:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.**6. Phụ lục VI:** Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ THU HIỀN

PHẠM THÚY VÂN

